



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Địa chỉ: 146 Nguyễn Biểu, Phường 2, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3836 2369

Fax: (08) 3836 2376

Email: casumina@casumina.com.vn

Website: www.casumina.com.vn



CASUMINA
BẠN ĐƯỜNG TIN CẬY

2015

BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN



TP. Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2016



CASUMINA

BẠN ĐƯỜNG TÍN CẬY



Vững bước hành trình

THÔNG TIN CHUNG [5]


**THÔNG TIN KHÁI QUÁT
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC, MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
CÁC RỦI RO**

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM [25]

**TÌNH HÌNH SẢN XUẤT
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC [49]

**VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2015
VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
VỀ NHỮNG CÁCH CÁCH QUẢN LÝ TRONG NĂM
KẾ HOẠCH NĂM 2016
VỀ TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI**



[63] ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

[71] QUẢN TRỊ CÔNG TY
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BAN KIỂM SOÁT
CÁC GIAO DỊCH

[79] BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Ý KIẾN KIỂM TOÁN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý cổ đông!

Lời đầu tiên, cho phép tôi được thay mặt Ban lãnh đạo, cùng toàn thể cán bộ CASUMINA được gửi lời chào và lời cảm ơn sâu sắc đến Quý vị vì đã cùng gắn bó với CASUMINA trong suốt những năm vừa qua.

Kính thưa quý vị!

Trong không khí vui tươi, phấn khởi, chào mừng ngày kỷ niệm 40 năm thành lập công ty (19/04/1976 - 19/04/2016), tuy hòa mình vào dòng sự kiện vui này nhưng cá nhân tôi không khỏi đau đầu khi nhìn lại kết quả hoạt động của CASUMINA trong một năm qua. Năm 2015 là năm đầu tiên Tôi đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty nhưng lại là năm cuối cùng của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị 2011-2016. Xác định đây sẽ là năm bản lề, đánh dấu chặn đường 40 năm phát triển của CASUMINA; vì vậy, cá nhân tôi cùng Ban lãnh đạo Công ty và tập thể người lao động đã tổ chức triển khai Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông 2015 với tinh thần nỗ lực cao nhất, mong muốn không phụ lòng kỳ vọng của quý vị.

Nhìn lại năm 2015, có thể thấy tình hình kinh tế Việt Nam nói chung tương đối ổn định khi hầu hết báo cáo của các đơn vị uy tín đều cung cấp những thông số vĩ mô đáng kỳ vọng. Cụ thể, theo báo cáo của Tổng cục thống kê Việt Nam tốc độ tăng trưởng kinh tế cả nước năm 2015 đạt mức 6,68% các chỉ số lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng đều được kiểm soát ổn định. Đây là điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế.

Tuy nhiên, năm 2015 lại là một năm đầy sóng gió với các doanh nghiệp ngành sẫm lốp trong nước. Tôi đang muốn nhắc đến các yếu tố sau:

- Giá cao su thiên nhiên giảm mạnh trong năm;
- Giá dầu thô liên tục tạo đáy, có thời điểm giảm dưới 40USD/thùng;
- Tình hình chính trị xã hội thế giới bất ổn đặc biệt là tại khu vực Trung Đông – thị trường nhập khẩu sẫm lốp của các doanh nghiệp trong nước;
- Kinh tế Trung Quốc suy yếu; mặt hàng sẫm lốp của Trung Quốc bị các nước nhập khẩu áp thuế khiến Trung Quốc thay đổi thị trường mục tiêu sang các nước Đông Nam Á.

Với sự nỗ lực hết mình của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, CASUMINA đã đạt được những thành tích sau:

- Sản lượng sản phẩm từng loại hoàn thành kế hoạch;
- Doanh thu thuần năm 2015 đạt: 3.636 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế năm 2015 đạt: 371 tỷ đồng;
- Thu nhập bình quân người lao động 9,2 triệu đồng.

Kính thưa quý vị!

Năm 2016 tới đây sẽ mở ra một nhiệm kỳ hoạt động mới của Hội đồng quản trị, mang theo những mục tiêu và hoài bão mới, hứa hẹn mang đến cho CASUMINA những thành tích đáng mong đợi, đáp ứng kỳ vọng của Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư và Quý khách hàng.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi đến quý vị lời tri ân sâu sắc và mong rằng CASUMINA sẽ còn tiếp tục là người “Bạn đường tin cậy” của quý vị trong thời gian tới.

Trân trọng kính chào!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHẠM HỒNG PHÚ

Tổng doanh thu

2015: 3.636 tỷ đồng

2014: 3.189 tỷ đồng

2013: 3.166 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế:

2015: 290 tỷ đồng

2014: 331 tỷ đồng

2013: 360 tỷ đồng

2015

ROE:

2015: 21%

2014: 26%

2013: 33%

Sứ mệnh

Cống hiến cho xã hội sự an toàn, hạnh phúc, hiệu quả và thân thiện



Tâm nhìn

Hướng đến là nhà sản xuất lốp xe hàng đầu Đông Nam Á



Giá trị cốt lõi

Tin cậy: Sản phẩm, dịch vụ, con người

Hiệu quả: Mọi hoạt động luôn hướng đến hiệu quả

Hợp tác: Sẵn sàng hợp tác cùng phát triển và có lợi

Năng động: Luôn sáng tạo và đổi mới

Nhân bản: Vì con người



THÔNG TIN CHUNG



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

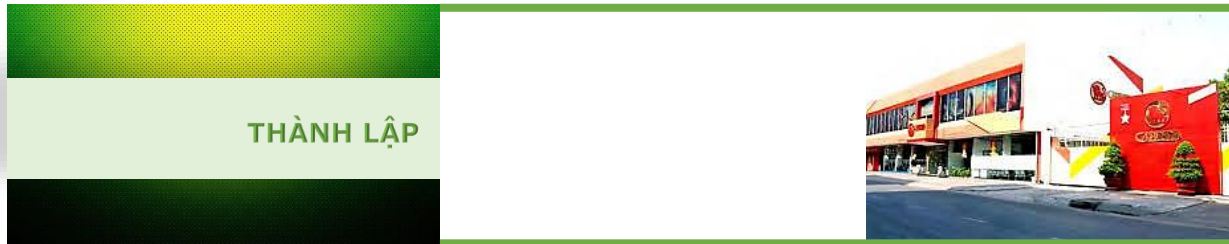
GIỚI THIỆU CHUNG

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
Tên viết tắt	CASUMINA
GCN ĐKDN	0300419930 đăng ký lần đầu ngày 01/03/2006, thay đổi lần thứ 10 ngày 11/12/2013
Vốn điều lệ	740.204.960.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	740.204.960.000 đồng
Địa chỉ	Số 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Số điện thoại	(08) 38362369
Fax	(08) 38362376
Website	www.casumina.com
Mã cổ phiếu	CSM



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Các sự kiện quan trọng



Năm 1976

Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam được thành lập theo quyết định số 427-HC/QĐ ngày 19/04/1976 của Nhà nước Việt Nam.

Năm 2006

Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam chính thức đi vào hoạt động với vốn điều lệ ban đầu là 90 tỷ đồng. Tháng 11/2006 tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng.

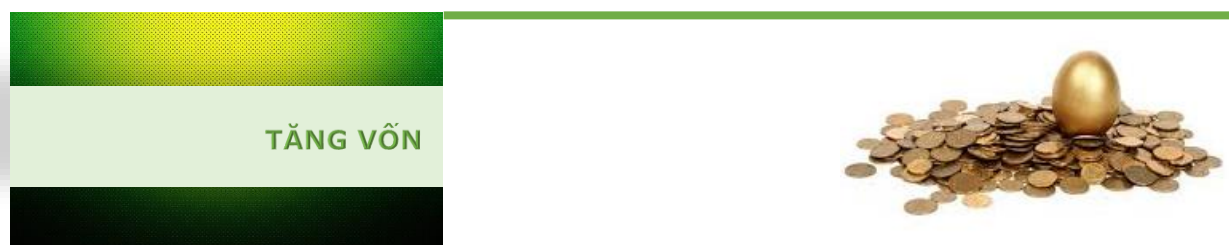
Mã CK	Trên	Sàn	TC	Dư mua				Giá khớp		±			
				Giá 3	KL 3	Giá 2	KL 2	Giá 1	KL 1				
ACB	▲	20	16.4	18.2	18.1	8100	18.2	6300	18.3	2100	18.5	3000	0.3
CSM	▲	323	28.1	30.2	31.9	10400	32	2800	32.1	15080	32.1	52420	1.9
PLC	▼	69	6.1	6.5	6.2	1286180	63	2247230	6.4	8190	6.4	357610	0.1
PPT	▼	51	44.5	47.8	47.4	3070	47.5	5130	47.6	28780	47.6	40960	0.2
GAS	▲	47.1	41.1	44.1	43.9	5460	44	23500	44.1	8400	44.1	69150	
HAB	▼	82	7.2	7.7	7.4	138480	7.5	325570	7.6	263960	7.6	327460	0.1

Năm 2009

Tăng vốn điều lệ lên 250 tỷ đồng.

Tháng 08/2009

Công ty chính thức niêm yết 25.000.000 cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Tp. HCM với mã cổ phiếu **CSM**.



Năm 2010

Tăng vốn điều lệ lên 422 tỷ đồng

Năm 2012

Tăng vốn điều lệ lên 585 tỷ đồng

Năm 2013

Tăng vốn điều lệ lên 673 tỷ đồng

Năm 2015

Tăng vốn điều lệ lên 740 tỷ đồng

Các sự kiện khác**Năm 1997**

Thành lập Công ty Liên doanh lốp Yokohama Việt Nam với các đối tác Yokohama và Mitsubishi Nhật Bản để sản xuất sắm lốp ô tô và xe máy.

Năm 1999

Đầu tư một nhà máy chuyên sản xuất lốp ô tô tải với công nghệ hiện đại. Công ty nhận chứng chỉ ISO 9002 – 1994.

Năm 2000

Công ty nhận chứng nhận sản phẩm sắm lốp xe máy đạt tiêu chuẩn Nhật Bản JIS K6366/JIS K6367.

Năm 2001

Công ty nhận chứng chỉ ISO 9001 – 2000.

Năm 2002

Công ty nhận chứng nhận sản phẩm lốp ô tô đạt tiêu chuẩn Nhật Bản JIS K4230.

Năm 2003

Sản xuất lốp Radial V13, V14. Nhận chứng chỉ ISO 14001 – 2000.

Năm 2005

Sản xuất lốp Radial V15, V16.

ký kết hợp đồng hợp tác sản xuất lốp xe tải nhẹ với Công ty CONTINENTAL Đức (tập đoàn đứng thứ 4 thế giới về sản xuất sắm lốp xe các loại)

Năm 2007

CASUMINA được xếp hạng thứ 59/75 các nhà sản xuất lốp xe lớn trên thế giới. Công ty tăng vốn điều lệ lên 150 tỷ đồng. Đạt chứng nhận Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2007.

Năm 2008

Ký kết hợp đồng liên doanh với Philips Carbon Black.LTD để sản xuất than đen.

Năm 2009

Ký hợp đồng chuyển giao công nghệ với Công ty Qingdao aoce - Trung Quốc.

Năm 2010

Ký hợp đồng chuyển giao công nghệ lớp toàn thép Radial và cải tiến chất lượng lớp Bias với Công ty Qingdao Gaoce - Trung Quốc.

Ký hợp đồng hợp tác chiến lược với Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng Ba Đình.

Năm 2012

Công ty được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam khen tặng là 1 trong 5 đơn vị có doanh thu cao nhất và hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả nhất trong năm 2012.

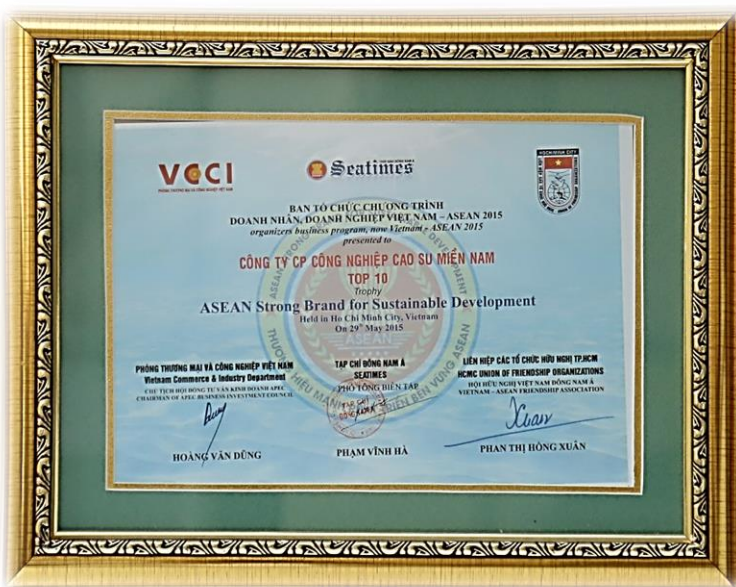
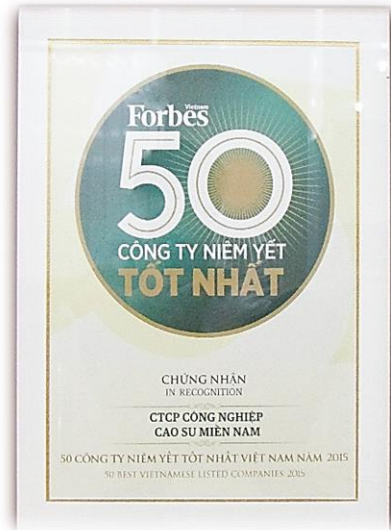
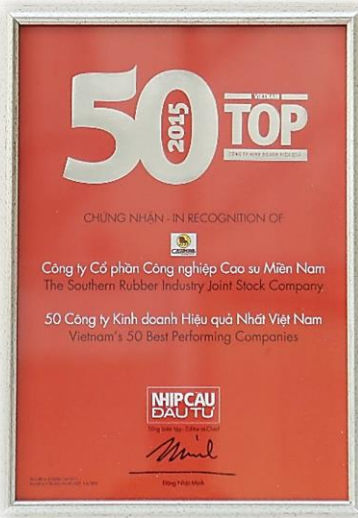
Năm 2014

Khánh thành và đưa vào hoạt động nhà máy sản xuất lốp Radial.

Năm 2015

Nghiên cứu phát triển dự án sản xuất lốp xe máy hiện đại nhất Việt Nam.

Các thành tích trong năm 2015



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cao su công nghiệp, cao su tiêu dùng.

Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu, hóa chất, thiết bị ngành công nghiệp cao su.

Kinh doanh thương mại dịch vụ.

Kinh doanh bất động sản.

Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Sản phẩm

Lốp xe máy



Lốp xe ô tô



Lốp Radial



Lốp công nghiệp - nông nghiệp



Lốp xe đạp

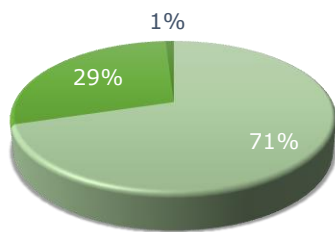


ĐỊA BÀN KINH DOANH

Thị trường nội địa: sản phẩm của CASUMINA đã có mặt trên 64 tỉnh thành khắp cả nước thông qua mạng lưới đại lý phân phối vững mạnh bao gồm các đại lý cấp 2, cấp 3. Thị trường nội địa vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu với đóng góp 63% doanh thu, 25% đến từ xuất khẩu và còn lại là hoạt động kinh doanh khác.

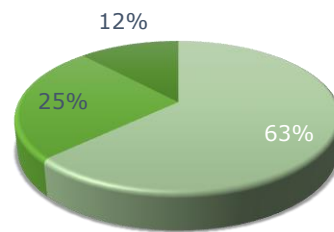
Thị trường xuất khẩu: tập trung ở khu vực Đông Nam Á. Các thị trường khác bao gồm Châu Âu, Châu Phi và vùng Trung Cận Đông. Với lợi thế từ sản phẩm lớp Radial, CASUMINA hướng đến chinh phục Thị trường Mỹ, Bắc Mỹ và các nước phát triển khác.

Cơ cấu doanh thu theo địa lý năm 2014

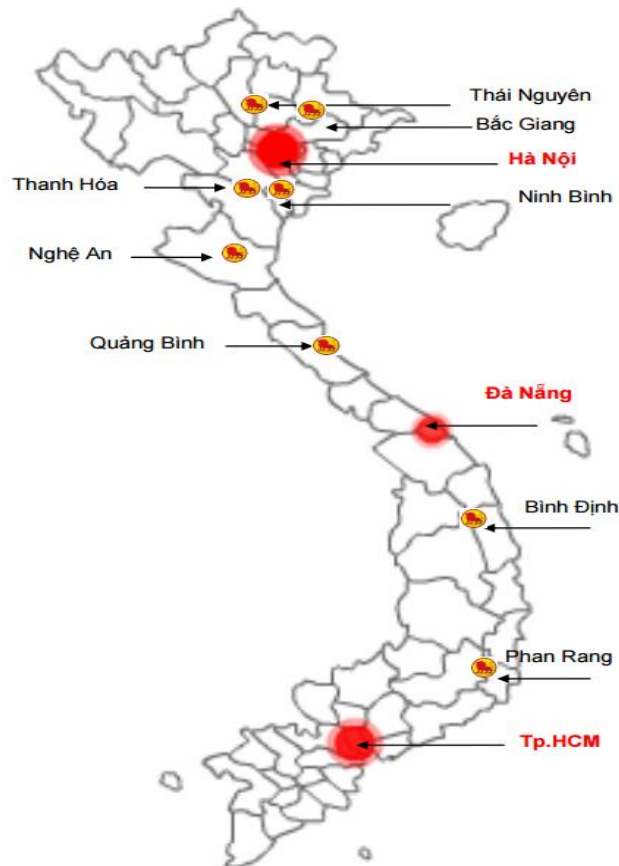


■ Nội địa ■ Xuất khẩu ■ Kinh doanh khác

Cơ cấu doanh thu theo địa lý năm 2015

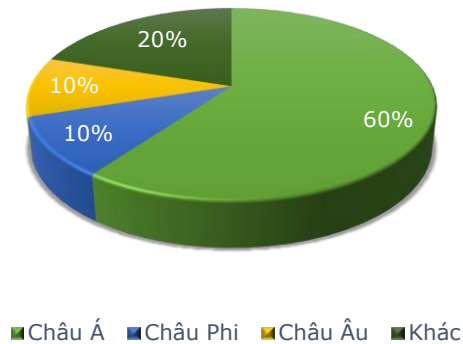


■ Nội địa ■ Xuất khẩu ■ Kinh doanh khác



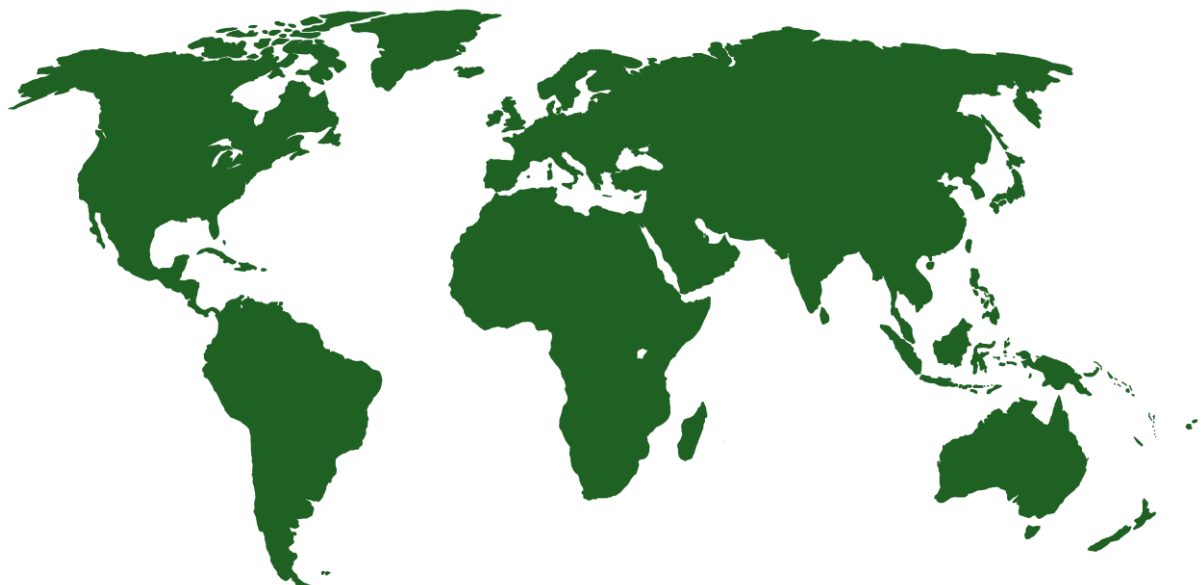
Thị trường xuất khẩu: Chủ yếu xuất khẩu sang các thị trường Châu Á, châu Âu, châu Mỹ. Trong đó, thị trường châu Á chiếm tỷ trọng lớn nhất là 60%, thị trường Châu Phi chiếm 10%, châu Âu chiếm 10%, còn lại là các thị trường khác.

Cơ cấu doanh thu theo thị trường

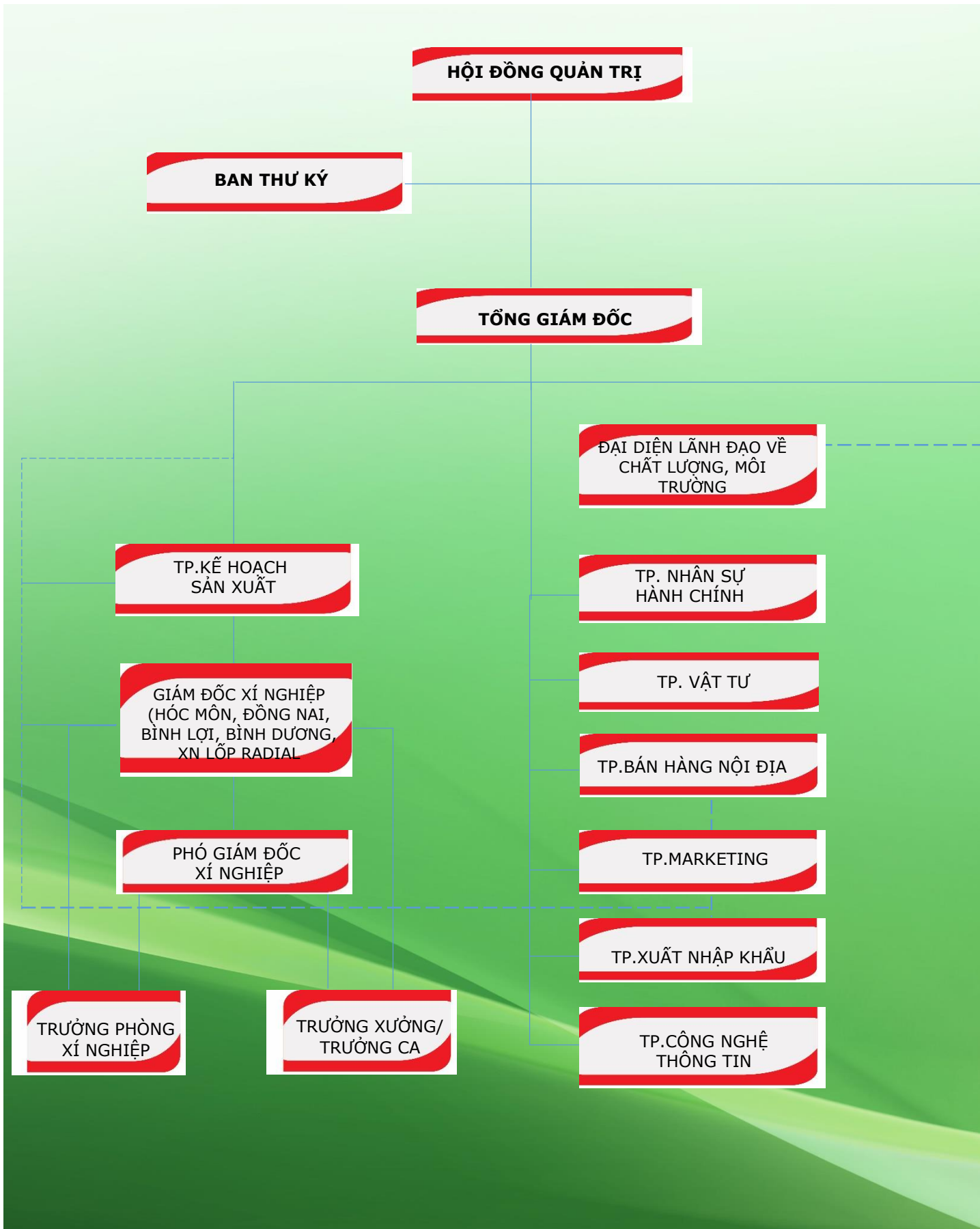


Định hướng đối với thị trường xuất khẩu của CASUMINA là:

- Duy trì thị trường hiện có.
- Cố gắng xâm nhập sâu vào thị trường Mỹ với dòng sản phẩm chiến lược lớp radial bán thép, tận dụng chính sách chống phá giá mà chính phủ Mỹ chuẩn bị áp dụng đối với khu vực ngoài TPP.
- Tận dụng cơ hội từ hiệp định TPP giữa Mỹ và Việt Nam.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, BỘ MÁY QUẢN LÝ



BAN KIỂM SOÁTPTGD
PHỤ TRÁCH KỸ
THUẬT

TP. BHLĐ - MT

TRUNG TÂM
KỸ THUẬT

TP. THIẾT KẾ

TP. CHẤT LƯỢNG

TP. THÍ NGHIỆM

TP. CÔNG NGHỆ

PTGD
PHỤ TRÁCH TÀI
CHÍNH

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TP. TÀI CHÍNH
KẾ TOÁNPTGD
PHỤ TRÁCH ĐẦU TƯ

TP. ĐẦU TƯ

TP. CƠ NĂNG

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Xí nghiệp cao su Hóc Môn

- Địa chỉ: Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TPHCM
- ĐT: (08) 37171452
- Fax: (08) 37170835
- Sản phẩm: lốp xe đạp, săm xe đạp, lốp xe máy, săm xe máy, lốp xe công nghiệp, săm và yếm ô tô



Xí nghiệp Bình Dương

- TT Uyên Hưng, Tân Uyên, Bình Dương
- ĐT: (650) 3640874
- Fax: (650) 3640875
- Sản phẩm: cao su bán thành phẩm, sản phẩm lốp ô tô, lốp xe nâng, lốp đặc, lốp đắp. Nhà máy lốp radial toàn thép với công suất 350 nghìn lốp/năm



Xí nghiệp cao su Đồng Nai

- KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai
- ĐT: (061) 3832076
- Fax:(061) 3831352
- Lốp xe đạp, lốp xe máy, săm xe máy, lốp ô tô, lốp nông nghiệp



Xí nghiệp Cao su Bình Lợi

- 2/3, Kha Vạn Cân, P.Hiệp Bình Chánh, Q.Thủ Đức, TPHCM
- ĐT: (08) 37266270
- Fax: (08) 37266320
- Sản phẩm: lốp ô tô, lốp nông nghiệp, cao su kỹ thuật.

Nhà máy lớp toàn thép Radial

- Thị trấn Uy Hưng, Huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
- Sản phẩm: lớp toàn thép Radial
- Đây là nhà máy lớp toàn thép Radial thứ 2 tại Việt Nam



Nhà máy	Sản phẩm	Công suất thiết kế (nghìn chiếc/tháng)	Công suất hoạt động hiện tại (nghìn chiếc/tháng)
CASUMINA Radial	Lớp Radial	350	350
	Săm xe đạp	650	500
Xí nghiệp Cao su Hóc Môn	Lớp xe đạp	500	450
	Lớp ô tô cổ	100	50
	Săm xe máy	1.200	1.000
	Lớp xe máy	450	400
	Lớp công nghiệp	100	80
	Săm và yếm ô tô	300	200
	Lớp xe đạp	600	500
Xí nghiệp Cao su Đồng Nai	Săm xe máy	1.000	1.000
	Lớp xe máy	450	400
	Lớp ô tô	70	60
	Lớp nông nghiệp	10	10
Xí nghiệp Cao su Bình Lợi	Lớp nông nghiệp	10	10
	Lớp ô tô	26	20
	Ống cao su (tấn/tháng)	25	10
Xí nghiệp Bình Dương	bán thành phẩm (tấn/tháng)	3.500	3.100
	Lớp xe nâng	5.000	4.000
	Lớp đặc	30.000	25.000
	Lớp đặc	5.000	3.000

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

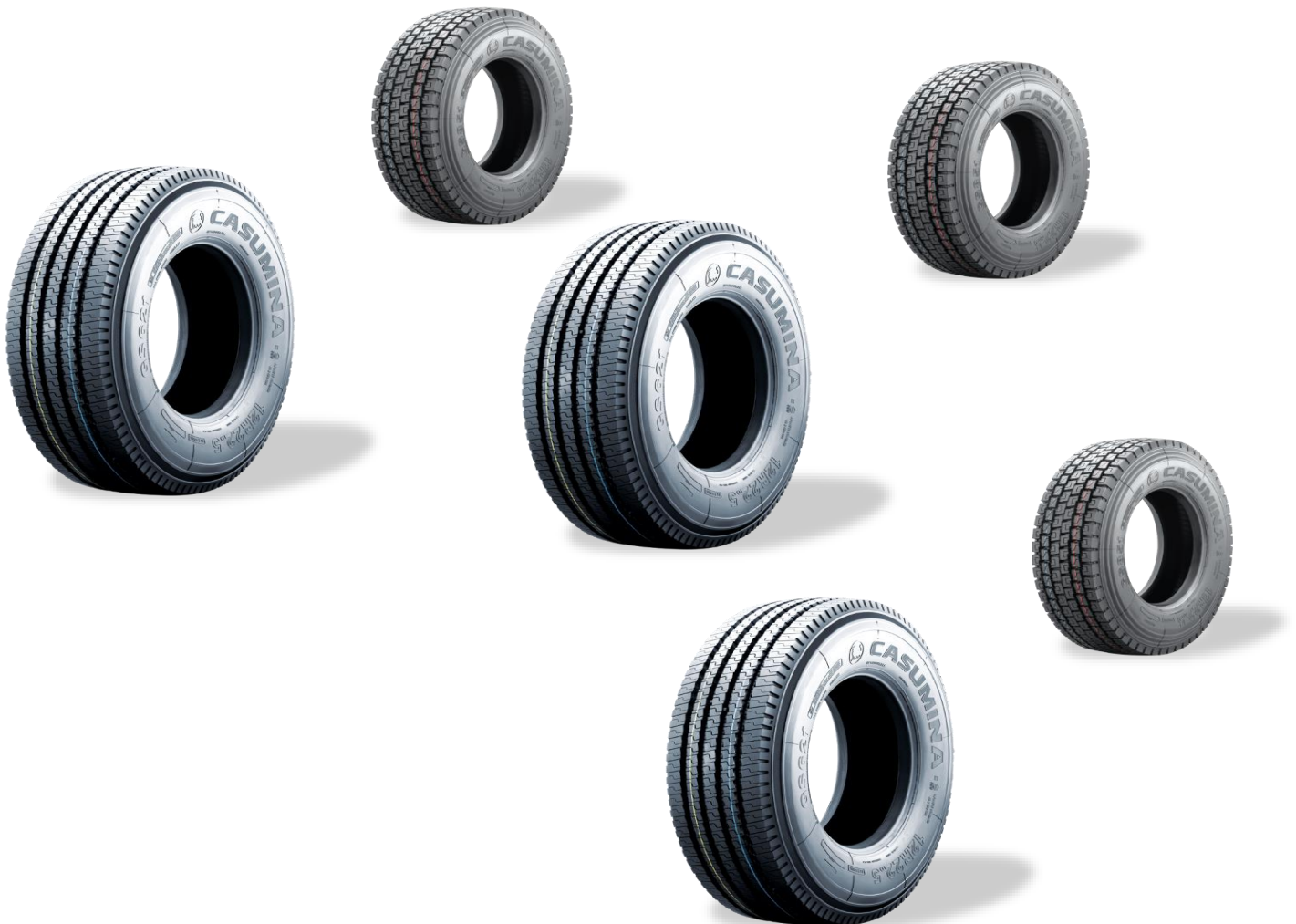
MỤC TIÊU

- Tốc độ tăng trưởng bình quân 10%/năm. Như vậy đến năm 2020, giá trị SXCN là 2.700 tỷ đồng.
- Doanh thu đến năm 2020 đạt mức 5.000 tỷ đồng. Mức tăng doanh thu bình quân 9%/năm.
- Tập trung đầu tư và phát triển các sản phẩm chiến lược mang hàm lượng kỹ thuật cao như: lốp xe máy tubeless, lốp radial toàn thép, lốp radial bán thép. Củng cố và hoàn thiện các sản phẩm chủ lực chiếm thị phần cao trong nước và tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Sản xuất kinh doanh có lợi nhuận theo mục tiêu đặt ra trong giai đoạn 2016 -2020 tăng bình quân 10%/năm.
- Hướng đến là nhà sản xuất sản lốp xe hàng đầu Đông Nam Á.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- Phát triển ổn định, bền vững theo hướng tập trung, hiện đại có những bước đi thích hợp trong quy hoạch và phát triển của TP.HCM, Tập đoàn, Nhà nước. Tập trung vào lĩnh vực cốt lõi là sản xuất kinh doanh sản phẩm lốp xe các loại và các vật tư, BTP phục vụ ngành công nghiệp cao su. Tăng tính hiệu quả hoạt động SXKD, tăng khả năng cạnh tranh và hội nhập kinh tế khu vực, thế giới.
- Tận dụng mọi nguồn lực sẵn có và tạo nguồn lực mới thông qua công tác đào tạo, đào tạo lại, tuyển dụng mới, hoàn thiện tái cấu trúc Công ty nhằm phù hợp và tạo động lực phát triển Công ty.
- Đầu tư, tăng năng suất lao động cho các sản phẩm đã có. Đầu tư cho sản phẩm mới có hàm lượng chất xám cao, có giá trị lớn và có hiệu quả cao. Tiếp tục triển khai dự án lốp Radial toàn thép giai đoạn 2 và 3. Tiến hành đầu tư dự án lốp radial bán thép giai đoạn 1.
- Đầu tư cải thiện môi trường, tăng năng suất lao động.



CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Theo số liệu của Tổng cục thống kê thì tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2015 ước tính tăng 6,68% so với năm 2014, cao hơn mục tiêu 6,20% đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2014. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2015 tăng 0,6% so với bình quân năm 2014, là mức thấp nhất trong 14 năm trở lại đây. Lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, tăng trưởng kinh tế được duy trì là những tín hiệu đáng mừng của nền kinh tế, cho thấy những nỗ lực của Chính phủ trong việc quản lý, ổn định và phát triển thị trường.

Sự phát triển của ngành sản phẩm gắn liền với sự phát triển của nền công nghiệp ô tô. Nền công nghiệp ô tô phát triển phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: tăng trưởng GDP, sự phát triển của cơ sở hạ tầng và nhu cầu vận chuyển gia tăng... Sản lượng tiêu thụ ô tô gia tăng từ 92 nghìn chiếc năm 2012 lên mức 157 nghìn chiếc vào năm 2014 và 244.914 chiếc năm 2015. Tiềm năng tăng trưởng của nền công nghiệp ô tô là rất lớn. Tăng trưởng tiêu thụ ô tô sẽ giúp cho những ngành phụ trợ như sản phẩm có cơ hội để phát triển ở cả phân khúc OEM và Replacement.

Hoạt động kinh doanh của CASUMINA chịu ảnh hưởng từ nền kinh tế trong nước, hơn 60% doanh thu của CASUMINA đến từ nội địa do đó biến động nền kinh tế trong nước tác động rất lớn đến kết quả kinh doanh của công ty. Doanh thu từ xuất khẩu chiếm gần 25% tổng doanh thu của CASUMINA khiến cho những biến động kinh tế ở những khu vực mà công ty xuất khẩu tới như: Hoa Kỳ, Châu Âu, Châu Phi, Châu Á...; đặc biệt là khu vực Đông Nam Á, nơi chiếm khoảng 25% doanh thu xuất khẩu của công ty bị ảnh hưởng.



RỦI RO LÃI SUẤT

Nợ vay chiếm hơn 40% trong cơ cấu tổng nguồn vốn của CASUMINA, lãi suất tăng sẽ làm tăng chi phí lãi vay, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhận biết được vấn đề này, CASUMINA luôn quan tâm đến việc kiểm soát và duy trì tỷ lệ nợ ở mức hợp lý. Trong 04 năm gần nhất, CASUMINA luôn duy trì lãi vay chiếm trong khoảng 1-3% doanh thu.



RỦI RO TỶ GIÁ

Hoạt động nhập khẩu nguyên liệu và xuất khẩu thành phẩm của CASUMINA chịu ảnh hưởng bởi biến động tỷ giá. Công ty phải nhập khẩu cao su tổng hợp, than đen, hóa chất... Trong khi đó, công ty còn xuất khẩu các sản phẩm săm lốp đến nhiều nước như Hoa Kỳ, khu vực Châu Âu, Châu Phi, Châu Á. Tỷ trọng doanh thu từ xuất khẩu luôn chiếm tỷ trọng cao (25% trong năm 2015). Do đó, biến động mạnh về tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến hoạt động nhập khẩu nguyên liệu và xuất khẩu các sản phẩm săm lốp của công ty.



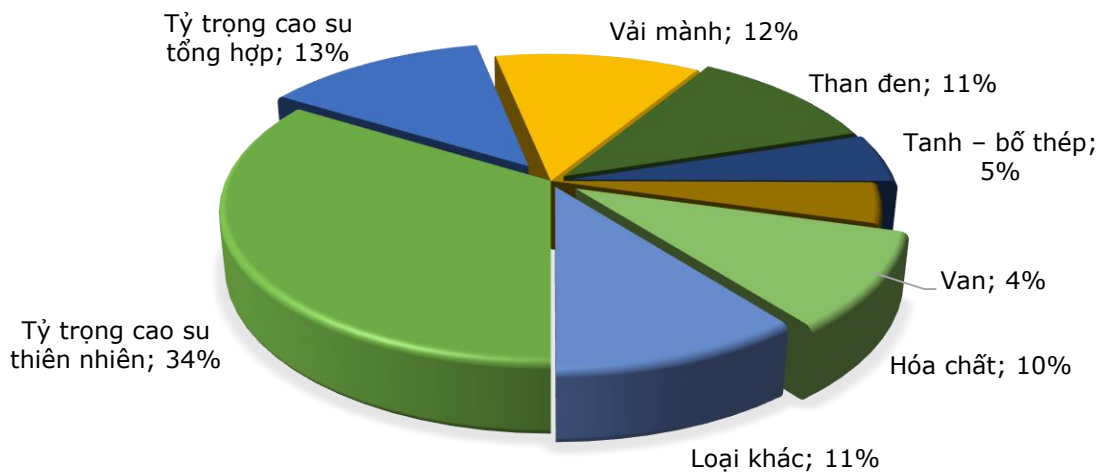
RỦI RO LUẬT PHÁP

Hoạt động của CASUMINA chịu sự ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản luật liên quan. Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi đó sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Năm 2015, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã có hiệu lực, các bộ luật liên quan khác cũng sẽ được điều chỉnh tương ứng, đòi hỏi công ty phải có bước chuẩn bị nhằm điều chỉnh hoạt động của công ty sao cho không vi phạm các quy định được điều chỉnh.

RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU



Cơ cấu nguyên liệu đầu vào của CSM 2015



Cao su là yếu tố chính trong cơ cấu nguyên liệu đầu vào của CASUMINA. Cao su nguyên liệu bao gồm cao su thiên nhiên và cao su tổng hợp. Việt Nam là nước sản xuất cao su thiên nhiên đứng thứ ba thế giới, với nguồn cung ứng cao su tự nhiên dồi dào, cùng với việc công ty mua nguyên liệu từ nhiều nhà cung cấp, do đó chủ động được nguyên liệu cao su thiên nhiên. Công ty phải nhập khẩu cao su tổng hợp từ nước ngoài, phân tán rủi ro bằng cách nhập nguyên liệu từ nhiều nhà cung cấp, ngoài ra cao su tổng hợp còn bị ảnh hưởng bởi biến động giá dầu.

RỦI RO CẠNH TRANH DÒNG SẢN PHẨM RADIAL

Trong giai đoạn đầu, dòng sản phẩm Radial toàn thép của công ty chưa tạo được hiệu quả như kỳ vọng, chịu sự cạnh tranh của các thương hiệu nhập khẩu nổi tiếng như: Bridgestone, Goodyear, Michellin, Maxxis, Chengshin, Hankook... Đặc biệt, lốp có xuất xứ từ Trung Quốc với giá rẻ đã tạo áp lực mạnh mẽ đối với Công ty.

Nhìn chung, triển vọng cho dòng sản phẩm Radial chất lượng cao rất tiềm năng, tỷ lệ sử dụng Radial ở Việt Nam đang chưa cao và đang có xu hướng chuyển dịch nhu cầu từ dòng sản phẩm Bias sang Radial. Đối với thị trường xuất khẩu, công ty kỳ vọng khi đạt được giấy chứng nhận về chất lượng DOT, E-Mark, JIS sẽ thúc đẩy tiêu thụ dòng sản phẩm này.



TÌNH HÌNH KINH DOANH

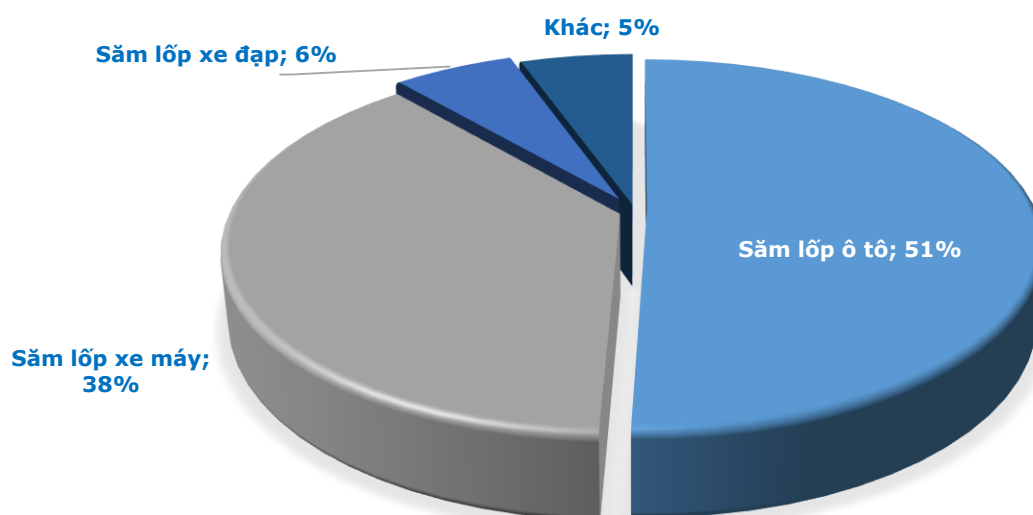


TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Lốp xe máy	Triệu đồng	598.848	602.823	1%
Săm xe máy	Triệu đồng	659.623	615.029	(7%)
Lốp xe đạp	Triệu đồng	116.001	104.351	(10%)
Săm xe đạp	Triệu đồng	95.483	83.566	(12%)
Lốp công nghiệp	Triệu đồng	38.134	34.874	(9%)
Lốp ô tô và máy kéo	Triệu đồng	1.459.479	1.524.957	(4%)
Săm ô tô	Triệu đồng	90.365	94.854	5%
Yếm ô tô	Triệu đồng	19.049	21.084	11%
Găng tay	Triệu đồng	24.036	19.008	(21%)
Ống cao su dân dụng	Triệu đồng	20.522	16.332	(20%)
BTP CSD	Triệu đồng	10.982	83.572	661%
Khác	Triệu đồng	45.702	435.717	853%
Tổng cộng	Triệu đồng	3.178.225	3.636.167	14%

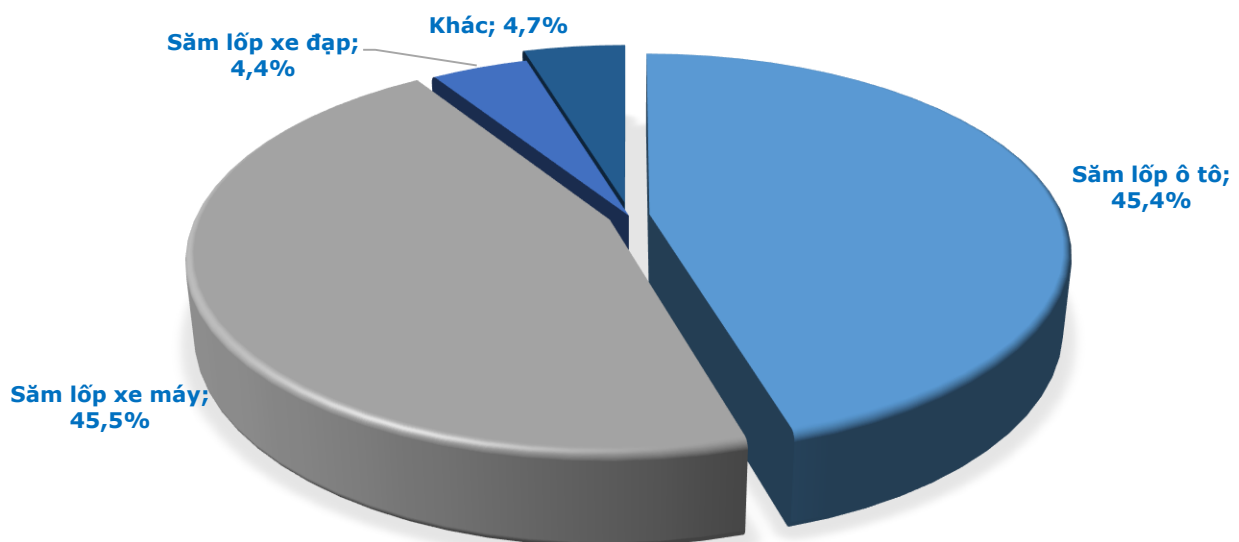
Đóng góp chính trong cơ cấu doanh thu của CASUMINA trong năm 2015 vẫn là sản phẩm lốp của xe ô tô và xe máy, với tỷ trọng lần lượt đạt 51% và 38%. Trong khi đó, đóng góp doanh thu của các sản phẩm còn lại không có sự thay đổi quá nhiều, với tỷ trọng doanh thu của sản phẩm lốp xe đạp và nhóm sản phẩm khác lần lượt là 6% và 5%. Doanh thu đóng góp từ các nhóm sản phẩm hầu như sụt giảm do Công ty phải điều chỉnh giá bán với giá nguyên liệu đầu vào giảm và để tăng cạnh tranh với dòng sản phẩm lốp của các Công ty khác. Nhìn chung, với tình hình hoạt động khó khăn khi tìm đầu ra cho dự án radial toàn thép vẫn là một thách thức lớn dành cho CASUMINA khiến cho tỷ trọng doanh thu từ sản phẩm lốp ô tô vẫn chưa tăng mạnh mặc dù triển vọng ở dòng sản phẩm này là rất lớn.



CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Lốp xe máy	Triệu đồng	150.762	182.203	21%
Săm xe máy	Triệu đồng	207.910	168.362	(19%)
Lốp xe đạp	Triệu đồng	21.262	17.452	(18%)
Săm xe đạp	Triệu đồng	24.694	16.606	(33%)
Lốp công nghiệp	Triệu đồng	10.652	10.306	(3%)
Lốp ô tô & máy kéo	Triệu đồng	381.915	324.837	(15%)
Săm ô tô	Triệu đồng	18.855	25.243	34%
Yếm ô tô	Triệu đồng	1.163	3.097	166%
Găng tay	Triệu đồng	3.636	3.004	(17%)
Ống cao su dân dụng	Triệu đồng	4.508	4.190	(7%)
BTP CSD	Triệu đồng	894	15.477	1632%
Khác	Triệu đồng	-	35.614	-
Tổng cộng	Triệu đồng	826.251	806.389	(2%)

Biên lợi nhuận gộp của CASUMINA cũng được đóng góp phần lớn từ sản phẩm xăm lốp ô tô và xăm lốp xe máy. Tuy nhiên, trong khi mức đóng góp doanh thu từ lốp xe máy tăng 21%, đạt 31,3 tỷ đồng thì sản phẩm xăm xe máy lại giảm 39,2 tỷ đồng, mức giảm 19%. Ngược lại, lốp ô tô và máy kéo lại giảm 17%, mức giảm 65,9 tỷ đồng.



CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH VỀ KẾ HOẠCH KINH DOANH

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015			
			KH	TH	%/2014	%/KH
Doanh thu	Triệu đồng	3.188.912	3.563.000	3.636.167	114	102
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	425.555	370.000	371.489	87	100
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	330.738	288.000	289.927	88	104
EPS	Đồng	4.776	4.142	4.170	87	101

Trong năm 2015, CASUMINA đã đạt được tổng doanh thu là 3.660 tỷ đồng, cao hơn 15% so với năm 2014, tăng 472 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 290 tỷ đồng, thấp hơn 12% so với cùng kỳ năm trước và giảm 41 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh của CASUMINA gặp rất nhiều khó khăn khi không chỉ vất vả tìm đầu ra cho sản phẩm mới radial toàn thép mà còn phải cạnh tranh với các sản phẩm săm lốp của các đối thủ ở thị trường nội địa. Và nhất là phải cạnh tranh với sản phẩm săm lốp đến từ thị trường Trung Quốc, sản phẩm có giá rẻ hơn rất nhiều. Để duy trì thị phần và cạnh tranh với các đối thủ này, CASUMINA đã phải hạ giá thành sản phẩm của mình.



Trong đó, đối với từng dòng sản phẩm, CASUMINA đánh giá:

Nhóm sản phẩm lốp xe đạp

Hiện tại, sản phẩm trên vẫn duy trì được sức cạnh tranh dựa vào các quy cách truyền thống và đặc chủng như: lốp 600, 650, thồ, leo núi... Tuy nhiên, phân khúc các quy cách phục vụ cho đối tượng cao cấp như xe đạp đua, sản phẩm màu... không phải là lợi thế của CASUMINA.

Nhóm sản phẩm lốp xe máy

Sức cạnh tranh của nhóm sản phẩm này được củng cố và trở thành "sản phẩm dẫn đường" cho các đối thủ cùng ngành trong việc định giá và định chất lượng. Đặc biệt nhóm lốp xe máy tay ga đang có mức tăng trưởng nhanh và có sức cạnh tranh mạnh trên thị trường, kể cả sản phẩm nhập khẩu cùng loại.

Nhóm sản phẩm lốp yếm ô tô

Sức cạnh tranh gay gắt chính từ nhóm sản phẩm này ở hai nguyên nhân: 1) nhu cầu chuyển đổi từ lốp màn chéo (bias) sang lốp bố thép (radial). 2) Sản lượng lốp tồn kho quá lớn từ Trung Quốc tìm mọi cách đẩy sang thị trường Việt Nam đã làm cho tính cạnh tranh (chủ yếu về giá) rất gay gắt. Vị thế các Công ty sản xuất lốp trong nước có sự thay đổi đáng kể theo hướng tiêu cực.

Dù vậy, Công ty vẫn đã hoàn thành được kế hoạch đề ra trong năm 2015. Doanh thu trong năm 2015 đã hoàn thành 114% kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 104% kế hoạch. Điều này cho thấy sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty trong bối cảnh hoạt động trong ngành ngày càng trở nên gay gắt và biến động kinh tế thế giới đang có ảnh hưởng xấu đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Lợi nhuận trên mỗi cổ phần đạt 4.170 đồng/cổ phiếu, thấp hơn 12.7% so với năm cùng kỳ năm 2014.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Ông Phạm Hồng Phú – Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1966

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế

Quá trình công tác: gắn liền với CASUMINA

Ông Phạm Hồng Phú gia nhập đội ngũ cán bộ CASUMINA từ những năm 1990 với vị trí Nhân viên Phòng Tài vụ, về sau là Phòng Tài chính Kế toán. Sau hơn 10 năm công tác, đến năm 2001, ông đảm nhiệm chức vụ quản lý đầu tiên là Kế toán trưởng công ty. Ở vị trí kế toán trưởng, ông đã có những đóng góp thiết thực cho công ty; do đó, đến năm 2008 ông được phân công đảm nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc công ty. Đến năm 2011, Ông Phạm Hồng Phú trở thành Tổng giám đốc CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam cho đến nay.

Tháng 02/2015, HĐQT thống nhất bầu ông Phạm Hồng Phú thay thế Ông Bùi Thế Chuyên giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam. ĐHCĐ tháng 04/2015 thông qua việc Ông Phạm Hồng Phú chính thức trở thành Chủ tịch HĐQT CASUMINA kiêm nhiệm Tổng Giám đốc công ty.

Cổ phiếu nắm giữ:

Sở hữu cá nhân: 155.847 cp – 0,21%

Đại diện Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 37.754.178 cp – 51%



Ông Nguyễn Song Thao - Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1963

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

Từ năm 1991 đến 2007, Ông Nguyễn Song Thao đảm nhiệm nhiều chức vụ khác nhau thuộc bộ phận kỹ thuật Công ty Công Nghiệp Cao Su Miền Nam. Đến năm 2008, ông được phân công làm Giám đốc xí nghiệp Cao Su Bình Dương kiêm Trưởng phòng cơ năng Công ty cổ phần Công Nghiệp Cao su Miền Nam. Từ năm 2009 đến nay, ông đảm nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc CASUMINA kiêm Giám đốc xí nghiệp cao Su Bình Dương.

Cổ phiếu nắm giữ: 24.306 cp – 0,03%





Ông Nguyễn Minh Thiện - Phó Tổng giám đốc - Kế toán trưởng

Năm sinh: 1964

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác: gắn liền với CASUMINA

Năm 2007 Ông Nguyễn Minh Thiện gia nhập CASUMINA, đảm nhiệm vai trò phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam. Từ năm 2008 đến ngày 30/04/2011, ông giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty. Từ tháng 5/2011 đến nay Ông kiêm nhiệm chức danh Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc và Kế Toán Trưởng Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam.

Cổ phiếu nắm giữ: 33.680 cp - 0,05%





Ông Nguyễn Đình Đông - Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1964

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa

Quá trình công tác:

Ông Nguyễn Đình Đông là nhân viên phòng kỹ thuật trực thuộc Xí Nghiệp Cao Su Hóc Môn từ năm 1988; đến năm 2007 ông giữ chức vụ Trưởng phòng kỹ thuật CASUMINA. Từ tháng 05/2009 đến nay, ông được phân công làm Phó tổng giám đốc CASUMINA.

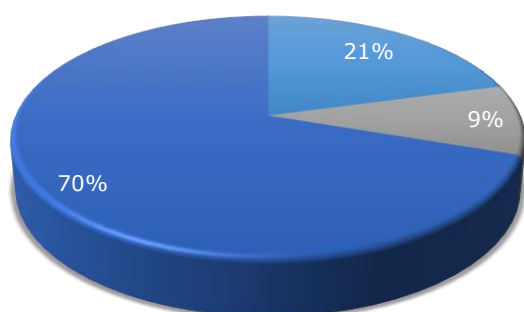
Cổ phiếu nắm giữ: 19.721 cp – 0,03%



SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

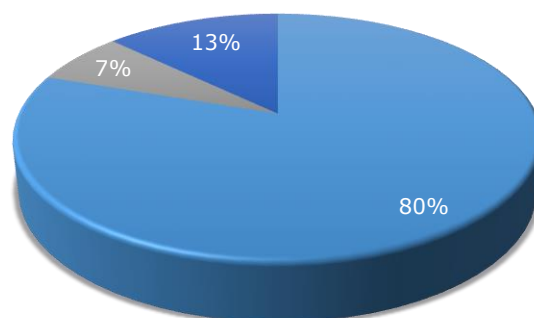
Tiêu chí	Số lượng người	Tỷ trọng
Theo trình độ lao động	2.418	100%
Trình độ đại học, cao đẳng	503	21%
Trình độ trung cấp	227	9%
Trình độ lao động phổ thông	1.688	70%
Theo loại hợp đồng lao động	2.418	100%
Hợp đồng không thời hạn	1.941	80%
Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	166	7%
Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	311	13%
Theo tính chất lao động	2.418	100%
Trực tiếp sản xuất	1.252	52%
Không trực tiếp sản xuất	1.166	48%

Theo trình độ lao động



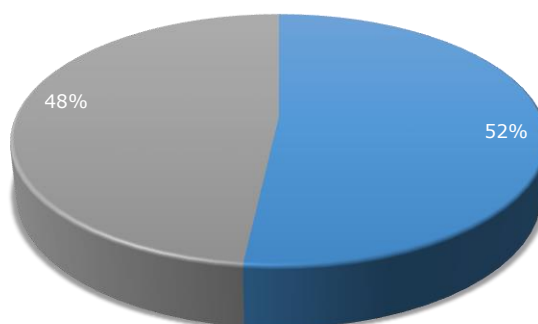
- Trình độ đại học, cao đẳng
- Trình độ trung cấp
- Trình độ lao động phổ thông

Theo loại hợp đồng lao động



- Hợp đồng không thời hạn
- Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)
- Hợp đồng xác định từ 1-3 năm

Theo tính chất lao động



- Trực tiếp sản xuất
- Không trực tiếp sản xuất

Chính sách tuyển dụng đào tạo Nguồn nhân lực:

Chính sách tuyển dụng và đào tạo của CASUMINA được xây dựng và thực thi một cách linh hoạt và phù hợp với mục đích phát triển bền vững của Công ty. Nguồn nhân lực của Công ty đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực, chuyên môn, kiến thức...để đảm bảo hoàn thành tốt vai trò, chức năng và nhiệm vụ được giao.

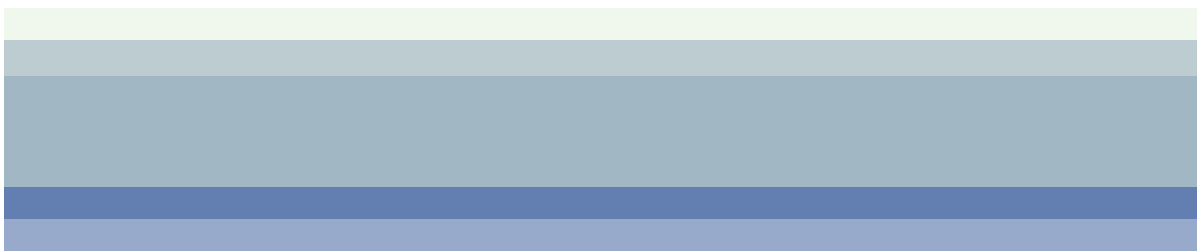
- Đội ngũ Lao động là công nhân TTSX: với tình hình Công ty không ngừng phát triển, đầu tư máy móc thiết bị, kỹ thuật hiện đại đội ngũ Công nhân trực tiếp sản xuất được đào tạo chuyên sâu về quy trình công nghệ sản xuất, vận hành máy móc thiết bị, an toàn BHLĐ, PCCN ...
- Đội ngũ nhân viên: được đào tạo, bổ sung các kỹ năng mềm để phục vụ cho công việc chuyên môn và hoàn thành nhiệm vụ được giao một cách có hiệu quả nhất.
- Đội ngũ Cán bộ quản lý: có tầm nhìn chiến lược, có kỹ năng quản lý và hàng năm đều được đào tạo cập nhật các kiến thức về chuyên môn, quản lý để phù hợp với định hướng phát triển chiến lược của Công ty.

Chính sách lương – thưởng – phúc lợi:

Công ty xây dựng Chính sách lương – thưởng – phúc lợi bảo đảm sự công bằng và phù hợp với tình hình Công ty:

- Lương: trả theo giá trị công việc.
- Thưởng: theo đánh giá mức độ hoàn thành công việc.
- Phúc lợi: đảm bảo phù hợp với văn hóa Công ty và quy định của Nhà nước.

Người lao động Công ty được đảm bảo đầy đủ các phúc lợi: tham gia đầy đủ các khoản BH: BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn 24/24. Được thưởng nhân các dịp Lễ, Tết, được thăm hỏi khi ốm đau, được trợ cấp khi có hoàn cảnh khó khăn, được tham gia các phong trào, hoạt động Văn hóa – Thể dục – Thể thao của Công ty, hàng năm được đi học tập, tham quan, nghỉ mát trong và ngoài nước, nâng cao tinh thần đoàn kết gắn bó giữa Người lao động với Công ty, góp phần xây dựng hình ảnh Công ty là Doanh nghiệp vì Người lao động, phát huy văn hóa Doanh nghiệp theo tầm nhìn – sứ mệnh – giá trị cốt lõi mà Công ty đã xây dựng.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Dự án Liên doanh sản xuất than đen với Philips Carbon Black (PCB): Các bên liên doanh đã thống nhất thoái vốn dự án và chào bán lô đất của dự án tại khu công nghiệp Mỹ Xuân A.

Dự án Tòa nhà văn phòng Công ty: Công ty đã tiến hành thanh lý đối tác cũ và ký hợp đồng liên doanh với đối tác mới là Tập đoàn Hoàn Sơn. Trong năm 2015 liên doanh đã tiến hành các thủ tục: Gia hạn giấy phép xây dựng, thiết kế lại tòa nhà. Dự án dự kiến khởi công vào quý 2/2016.

Dự án căn hộ số 9 Nguyễn Khoái: Trong năm 2015, UBND TP. Hồ Chí Minh phê duyệt đồng ý việc chuyển nhượng dự án từ Casumina sang Công ty Tân Thuận Việt. Đến nay Công ty đã hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng cho phía đối tác và đã nhận được 92% giá trị chuyển nhượng.

Dự án 504 Nguyễn Tất Thành: Đã bàn giao đất cho đối tác. Trong năm 2015 Công ty đã ghi nhận giá trị chuyển nhượng 15 tỷ đồng.



Đối với các dự án mặt bằng 146 Nguyễn Biểu Q5, Mặt bằng Xí nghiệp Bình Lợi và Xí nghiệp Việt Hưng tại Thủ Đức: Chấp hành nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2015, Công ty đã gửi văn bản cho đối tác (Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng Ba Đình) yêu cầu không tiếp tục triển khai tại ba dự án trên. Đối tác đã có phản hồi đề nghị được tiếp tục dự án và cam kết thanh toán chi phí hỗ trợ đền bù đợt 1 trong năm 2016.

Dự án đầu tư nhà máy sản xuất 1 triệu lốp ô tô Radial toàn thép: Giai đoạn I đã hoàn thành có công suất 350.000 chiếc/năm. Trong năm 2015 sản lượng tiêu thụ đạt trên 70.000 chiếc, kế hoạch 2016 là 120.000 chiếc. Dự kiến sẽ tiêu thụ hết công suất vào năm 2018, do đó Công ty sẽ tiếp tục đầu tư giai đoạn hai vào năm 2017.

Dự án đầu tư nhà máy sản xuất 4 triệu lốp ô tô Radial bán thép: Công ty đang tiếp tục hoàn thiện nghiên cứu tiền khả thi. Dự án này sẽ được triển khai trong thời gian tới nếu việc nghiên cứu thị trường nội địa và xuất khẩu cho thấy đạt hiệu quả kỳ vọng của Công ty. Trong năm 2015 Công ty đã phê duyệt dự án đầu tư chiều sâu 500 nghìn lốp Radial bán thép nhằm tận dụng năng lực hiện có còn thừa của dự án lốp radial toàn thép, dựa vào thị trường tiêu thụ sẵn có (từ đối tác nước ngoài), Công ty đang tiến hành triển khai nhanh dự án đầu tư chiều sâu 500 nghìn lốp radial bán thép, dự kiến đầu năm 2017 sẽ cho ra đời sản phẩm thương mại. Dự án này sẽ đạt công suất tối đa là 2 triệu lốp. Công ty đang tiếp tục hoàn thiện nghiên cứu tiền khả thi. Dự án này sẽ được triển khai trong thời gian tới nếu việc nghiên cứu thị trường nội địa và xuất khẩu cho thấy đạt hiệu quả kỳ vọng của Công ty.

Dự án mua đất Bình Dương: Công ty đã hoàn tất 9 ha trên tổng số 16,8 ha. Phần còn lại Công ty đang tiếp tục làm các thủ tục với bên bán và với địa phương về quy hoạch và phê duyệt giá đất mới.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	3.430.598	3.145.085	(8,6%)
Doanh thu thuần	Triệu đồng	3.178.225	3.636.167	14,41%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	414.600	352.741	(14,9%)
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	10.956	18.747	71,1%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	425.556	371.489	(12,7%)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	330.964	289.927	(12,4%)
Tỷ lệ cổ tức/VĐL	Triệu đồng	35%	(*) 35%	-

(*) Hội đồng quản trị đang trình lên Đại hội đồng cổ đông để thông qua

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,44	1,60
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,48	0,69
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	60%	57%
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	151%	133%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,39	2,90
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,00	1,11
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	10%	8%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	26%	21%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	10%	9%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	13%	10%

Đối với nhóm chỉ số về khả năng thanh toán:

CASUMINA vẫn duy trì ở mức an toàn khi Hệ số khả năng thanh toán hiện hành và hệ số khả năng thanh toán nhanh lần lượt ở mức 1,6 và 0,69. Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn ở mức trên 1 cho thấy CASUMINA không bị rủi ro thanh toán trong ngắn hạn. Hàng tồn kho vẫn chiếm tỷ trọng khá lớn, 56,74% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn.

**Đối với nhóm chỉ số về cơ cấu vốn:**

Đặc trưng của nhóm doanh nghiệp ngành sắt thép đó là duy trì tỷ trọng nợ cao trong cơ cấu nguồn tài trợ vì Công ty cần nguồn tiền lớn để đầu tư cho các nhà máy sắt thép. Trong năm 2015, CASUMINA vẫn duy trì khoảng 60% nợ/tổng nguồn vốn. Khoản nợ này chủ yếu tài trợ cho dự án Radial toàn thép giai đoạn 1.

Đối với nhóm chỉ số về năng lực hoạt động:

Vì tình hình hoạt động của ngành sắt thép trong năm 2015 đang phải cạnh tranh rất gay gắt nên nhìn chung để nâng cao khả năng bán được hàng, các công ty phải xoay vòng hàng tồn kho chậm hơn và vòng quay tài sản cũng thấp hơn. Dù vậy, CASUMINA đã duy trì vòng quay tài sản rất tốt ở mức 1,11 vòng và vòng quay hàng tồn kho là 2,9 vòng, cao hơn so với năm 2014.

**Đối với nhóm chỉ số về khả năng sinh lời:**

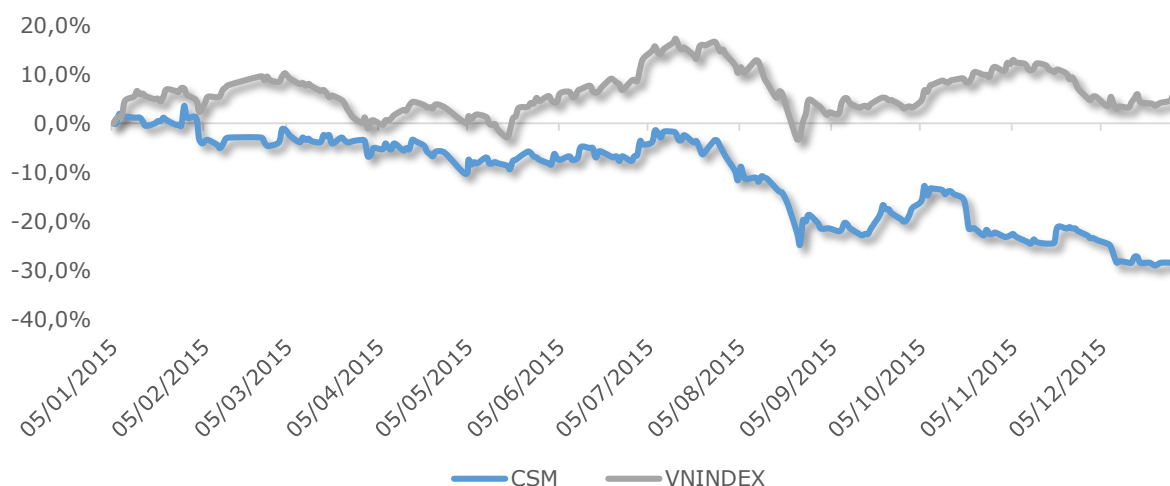
Vì chi phí hoạt động trong năm tăng cao do nhà máy radial toàn thép mới đi vào hoạt động nên các chỉ số về khả năng sinh lời đều có sự sụt giảm trong năm 2015.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Vốn điều lệ:	740.204.960.000 đồng
Tổng số CP:	74.020.496 CP
Số lượng CP lưu hành:	74.019.291 CP
Số lượng CP tự do chuyển nhượng:	74.020.496 CP
Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng:	0 CP
Số lượng CP quỹ:	1.205 CP

Biến động giá cổ phiếu và VNINDEX



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Đối tượng	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I. Cổ đông đặc biệt	38.122.513	51,50
Hội đồng quản trị	37.988.209	51,32
<i>Trong đó Nhà nước</i>	<i>37.754.178</i>	<i>51,01</i>
Ban Giám đốc	44.027	0,06
Ban kiểm soát	86.067	0,12
Trường phòng TCKT	4.210	0,01
II. Cổ phiếu quỹ	1.205	0,002
III. Công đoàn Công ty	68.824	0,09
V. Cổ đông khác	35.827.954	48,40
Trong nước	22.806.139	30,81
<i>Cá nhân</i>	<i>20.992.039</i>	<i>28,36</i>
<i>Tổ chức</i>	<i>1.814.100</i>	<i>2,45</i>
Nước ngoài	13.021.815	17,59
<i>Cá nhân</i>	489.218	0,66
<i>Tổ chức</i>	12.532.597	16,93
TỔNG CỘNG	74.020.496	100

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	37.754.178	377.541.780	51%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	ĐVT	Trước khi thay đổi	Thay đổi	Sau khi thay đổi	Lý do
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Nghìn đồng	672.932.050	67.272.910	740.204.960	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức





BÁO CÁO VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Nguyên liệu chính của Công ty bao gồm: Cao su thiên nhiên, cao su tổng hợp, vải màn, than đen, thép tanh, các loại hóa chất và nhiên liệu khác.

CASUMINA đã thiết lập được mối quan hệ đối tác lâu năm với các nhà cung cấp nguyên liệu nhằm tạo nguồn cung ứng ổn định và giá cả cạnh tranh cho công ty như:

- CTCP Cao su Phước Hòa, Đồng Nai, Đồng Phú, Phú Riêng, Dầu Tiếng,... là đơn vị cung cấp cao su thiên nhiên.
- Công ty Kumho, TSRC, L , BST, Lanxess, Exxon Mobile,... cung cấp cao su tổng hợp.

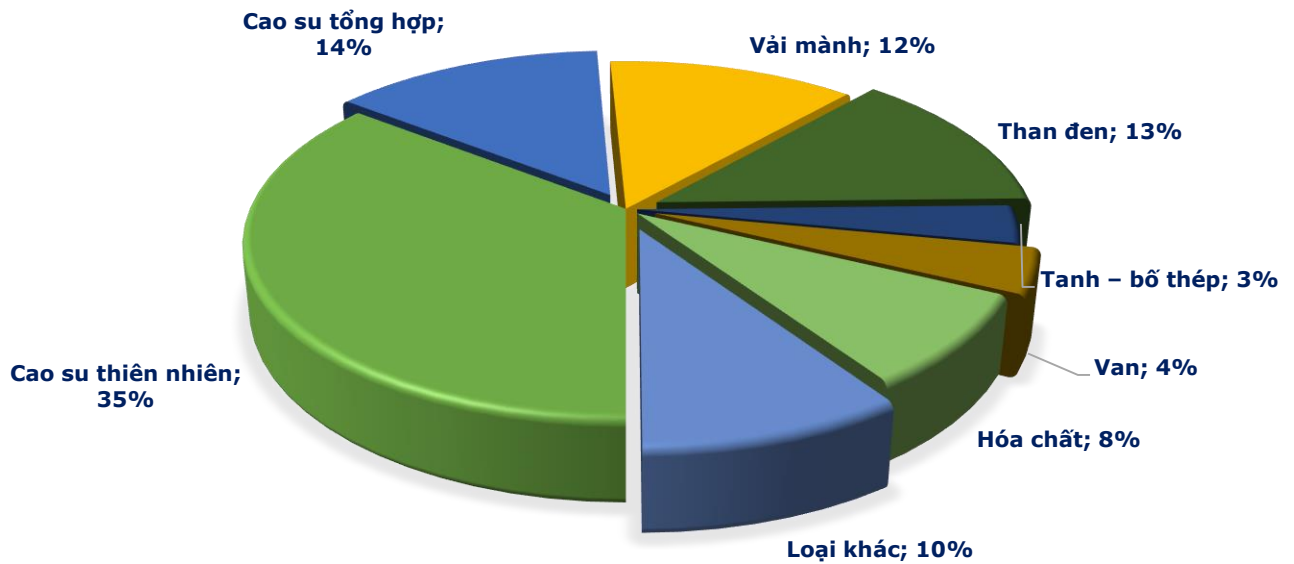
Nguyên liệu	Nguồn cung cấp	Tỷ trọng
Cao su thiên nhiên	Trong nước	34%
Cao su tổng hợp	Nhập khẩu	13%
Vải màn	Nhập khẩu	12%
Than đen	Nhập khẩu	11%
Tanh – Bồi thép	Nhập khẩu	5%
Van	Nhập khẩu	4%
Hóa chất – Nguyên vật khác	Trong nước và Nhập khẩu	21%

Trong cơ cấu nguyên liệu của CASIMINA, cao su thiên nhiên và cao su tổng hợp vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất, lần lượt là 34% và 13%. Tỷ trọng các loại nguyên liệu đầu vào của CASIMINA vẫn không có sự biến động nhiều trong năm 2015. Trong đó, nguyên liệu than đen giảm 2% từ mức 13% trong khi hóa chất tăng 2% từ mức 8%. Về giá trị, nguyên liệu trong năm 2015 của CASIMINA là 1.788 tỷ đồng, giảm 55 tỷ đồng so với năm 2014. Nhìn chung, cơ cấu nguyên liệu đầu vào để sản xuất sản phẩm săm lốp của CASUMINA không có nhiều biến động.

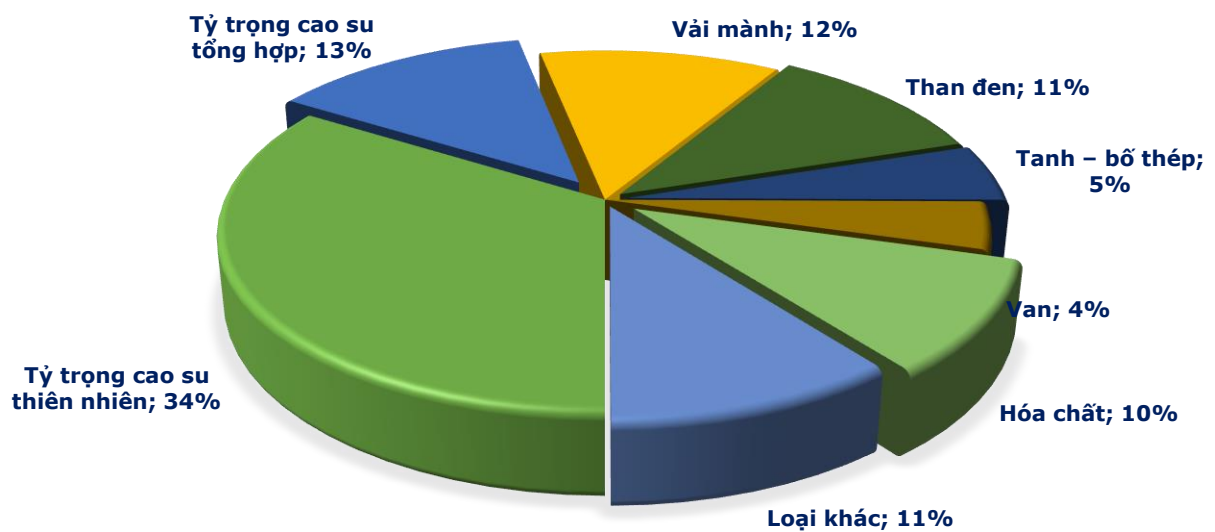
Chỉ tiêu	Nhà sản xuất
Cao su thiên nhiên	Phước Hòa, Dầu Tiếng, Phú Riêng, Đồng Nai, Phúc Thành Vinh,...
Cao su tổng hợp	BSTE, ExxonMobil, Kumho, LanXess, TSRC, Nizhnekamsk,...
Vải màn	Formosa, Dệt CN HN, Huaian, Jiangsu Haiyang
Than đen	Cabot, CSRC, Orion, OCI, Phillips Carbon, Thai Carbon,...
Tanh – bồi thép	Bekaert, Hyosung, Rairattan
Van	Shandong Gaotian, Shandong Himile, Jiangyin Changxin
Hóa chất	BASF, FlexSys, LanXess, RheinChemie, Shandong Sunsine,...

Các nguyên liệu đầu vào của CASUMINA được mua từ nhiều nhà cung cấp nổi tiếng nhằm không chỉ đảm bảo chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào mà còn hạn chế rủi ro từ nhà cung cấp.

Cơ cấu nguyên liệu đầu vào của CSM 2014



Cơ cấu nguyên liệu đầu vào của CSM 2015



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Tên năng lượng	Đơn vị	Khối lượng	Thành tiền (1.000 đồng)
Nước	m ³	232.806	2.085.291
Hơi	Tấn	116.880	77.150.895
Điện	KWh	35.793.329	75.712.821
Nitơ	Kg	2.149.855	6.866.672

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam luôn quan tâm tới vấn đề bảo vệ môi trường và bảo vệ sức khỏe của người lao động.

Song song với việc nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm mới đa dạng và hữu dụng, Công ty cũng rất chú trọng áp dụng một số giải pháp, công nghệ tiên tiến nhằm thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường:

- Áp dụng các phương pháp quản lý, kỹ thuật tiên tiến nhằm duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý, sự đồng đều của chất lượng sản phẩm và an toàn môi trường.
- Kiểm soát nguyên liệu, hóa chất, chất thải để không gây nguy hại đến môi trường.
- Giảm thiểu tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu trên sản phẩm.
- Tuân thủ yêu cầu pháp luật của Việt Nam và các yêu cầu của khách hàng về môi trường.
- Áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004.



CÔNG TÁC XÃ HỘI CỘNG ĐỒNG



The background features a complex network of thin, bright red lines that curve and intersect across the frame. Interspersed among these lines are numerous small, solid white circles of varying sizes, creating a sense of depth and connectivity, similar to a fiber optic network or a data visualization.

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Tình hình kinh tế thế giới

Sự bất ổn về chính trị diễn ra làm cho thị trường xuất khẩu ngày càng khó khăn, sản lượng tiêu thụ suy giảm, trong khi hàng tồn kho lại ngày càng gia tăng mạnh.

Đồng nhân dân tệ phá giá trong năm 2015 đã gây ra nhiều tác động đến các quốc gia trên thế giới. Nền kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng không nhỏ, tỷ giá Việt Nam so với USD cũng bị phá mạnh, khoảng 5%. Hơn thế nữa, các doanh nghiệp sản xuất Trung Quốc liên tục đưa hàng hóa của mình sang các quốc gia khác để tiêu thụ hàng thừa với mức giá rất cạnh tranh.



Tình hình trong nước

Áp lực cạnh tranh diễn ra ngày càng gay gắt, CASUMINA phải tận dụng nhiều biện pháp để giữ vững thị phần giảm giá bán sản phẩm, mặc dù sản lượng hàng bán được duy trì ổn định nhưng doanh thu sụt giảm so với năm 2014. Điều này đã tác động rất lớn đến kế hoạch hoạt động kinh doanh của CASUMINA. Công ty phải đối mặt với áp lực cạnh tranh từ nội bộ ngành sản xuất với lớp ô tô Bias, và sản phẩm lốp radial toàn thép trong giai đoạn xâm nhập thị trường.

Sản phẩm lốp radial toàn thép chịu sự cạnh tranh gay gắt từ thị trường Trung Quốc. Trong khi nhà máy của CASUMINA mới đi vào hoạt động, các chi phí hoạt động ban đầu vẫn chưa được bù đắp, chi phí lãi vay cao khiến cho hiệu quả hoạt động của Công ty giảm.

Chương trình chống phá giá và gian lận thương mại, hàng giả của chính phủ vẫn chưa đem lại hiệu quả mong đợi. Do vậy, điều này cũng tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty.

Những yếu tố thuận lợi

Giá nguyên vật liệu đầu vào giảm, đặc biệt là giá cao su thiên giảm mạnh, kết hợp với chính sách dự trữ hợp lý đã giúp CASUMINA duy trì được thị phần vững chắc ở thị trường nội địa và ở các quốc gia xuất khẩu.

Các Hiệp định thương mại được ký kết tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có cơ hội thâm nhập sâu hơn ở thị trường xuất khẩu. Mặc dù, điều đó đồng nghĩa với việc cạnh tranh sẽ diễn ra ngày càng gay gắt và khó lường.

Việc xây dựng chiến lược định hướng

phát triển và sự nhạy bén điều chỉnh các mục tiêu sản xuất kinh doanh trong từng thời điểm để thích ứng với tình hình thực tế của thành viên Ban Tổng giám đốc và HĐQT đã đem lại hiệu quả cho Công ty.

Công tác điều hành và cân đối giữa sản xuất – tiêu thụ tốt hơn, hạn chế hàng tồn kho. Đặc biệt, việc phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, đúng thời điểm với sự hỗ trợ của chương trình ERP tạo lợi cho Công ty trong quá trình đề ra những chính sách hợp lý trong sản xuất kinh doanh.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015

Chi tiêu	Đvt	Năm 2014	Năm 2015		
			TH	%/2014	%/KH
Giá trị SXCN	Triệu đồng	1.303.329	1.530.710	117	95
Doanh thu	Triệu đồng	3.178.225	3.636.167	114	102
Doanh thu SXCN	Triệu đồng	3.158.836	3.212.112	101	91
- Nội địa	Triệu đồng	2.237.321	2.300.184	102	90
- Xuất khẩu	Triệu đồng	916.515	911.928	100	91
Doanh thu KD khác	Triệu đồng	24.389	424.055	1.739	2.120
Lao động & thu nhập					
Lao động	Người	2.163	2.346	108	94
Thu nhập bình quân	1000 đồng	10.110	9.262	92	95
Nộp ngân sách	Triệu đồng	214.405	194.377	86	108
Kim ngạch XNK	1.000 usd	79.109	76.078	96	78
Đầu tư XDCB	Triệu đồng	271.315	33.826	12	25
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	425.555	371.489	87	100
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	330.964	289.927	88	104
Lãi cơ bản trên CP	Đồng	4.776	4.170	87	101

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

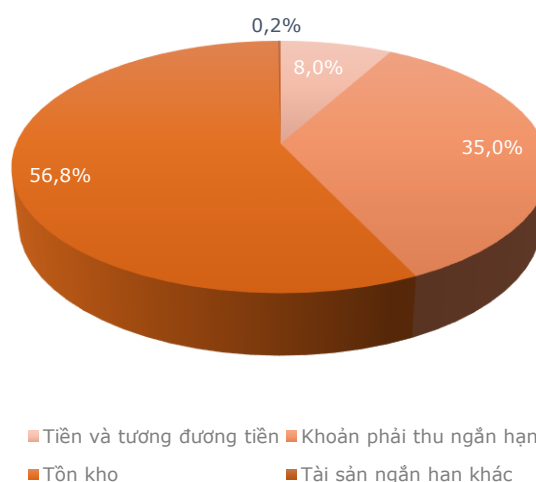
Tình hình tài sản

Khoản mục	ĐVT	Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	1.608	46,9%	1.542	49.0%
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	1.822	53,1%	1.603	51.0%
Tổng tài sản	Tỷ đồng	3.430	100%	3.145	100%

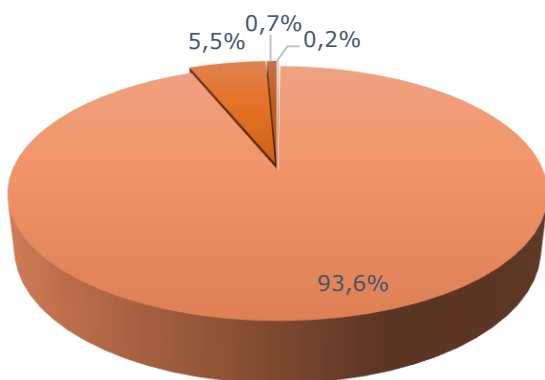
Trong cơ cấu tài sản của CASUMINA, tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng tương đương nhau. Trong đó, tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn hơn với 53,1% cơ cấu tổng tài sản. Tài sản trong năm 2015 của CASUMINA đạt 3.145 tỷ đồng, thấp hơn 8,3% so với cùng kỳ năm trước, giảm 285 tỷ đồng.

Tài sản ngắn hạn: Chiếm tỷ trọng chủ yếu vẫn là tồn kho với tỷ trọng 56,8% trong tổng tài sản ngắn hạn và các khoản phải thu ngắn hạn, chiếm 35% cơ cấu tài sản ngắn hạn của CASUMINA. So với năm 2014, tồn kho trong năm 2015 đã giảm 21,2%, trong khi các khoản phải thu ngắn hạn lại tăng 17,7% so với cùng kỳ năm trước. Tiền và tương đương tiền cũng tăng mạnh trong năm từ 40 tỷ đồng lên 123,7 tỷ đồng.

Cơ cấu tài sản ngắn hạn



Cơ cấu tài sản dài hạn



Tài sản dài hạn: CASUMINA thuộc nhóm công ty công nghiệp nên trong cơ cấu tài sản dài hạn, tài sản cố định chiếm phần lớn tỷ trọng, với 93,6%. Tài sản cố định của Công ty chủ yếu là các nhà máy, xưởng sản xuất sản phẩm săm lốp dành cho xe đạp, xe máy và xe ô tô. Ngoài ra, một phần chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản cố định là tài sản dở dang dài hạn.

- Khoản phải thu dài hạn khác
- Tài sản cố định
- Tài sản dở dang dài hạn
- Tài sản dài hạn khác

Tình hình nợ phải trả

Khoản mục	ĐVT	Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	1.118	54,1%	965	53,7%
Nợ dài hạn	Tỷ đồng	948	45,9%	832	46,3%
Tổng nợ	Tỷ đồng	2.066	100%	1.797	100%

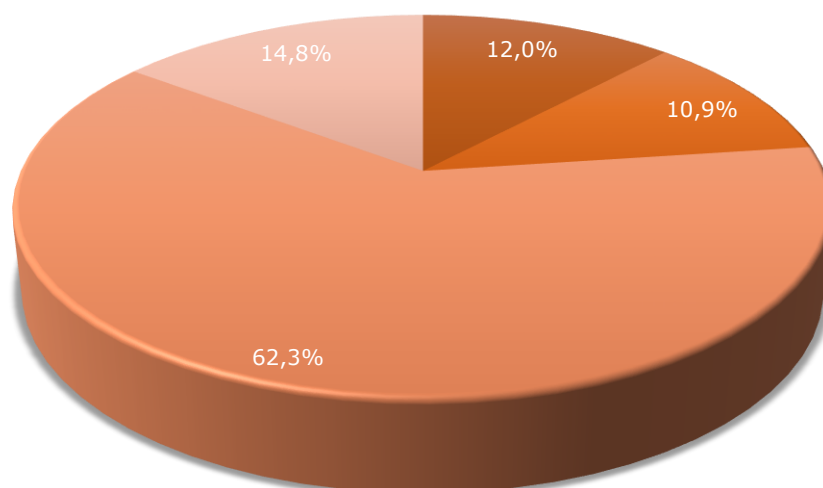
Xét về cơ cấu nợ của CASUMINA, nợ ngắn hạn và nợ dài hạn vẫn được duy trì với tỷ trọng tương đương năm 2014. Cụ thể, tỷ trọng nợ ngắn hạn chiếm khoảng 54%, tỷ trọng nợ dài hạn chiếm 46% trong tổng cơ cấu nợ.

Công ty luôn duy trì một mức vay nợ ngắn hạn và dài hạn cao trong cơ cấu nợ để tài trợ cho hoạt động kinh doanh.

Đối với nợ ngắn hạn: Vay và nợ thuê tài chính chiếm tỷ trọng hơn 60% trong cơ cấu nợ ngắn hạn, đạt 600 tỷ đồng trong năm 2015. Khoản nợ ngắn hạn vẫn được duy trì đều đặn để tài trợ cho vốn lưu động hằng năm của Công ty.

Đối với nợ dài hạn: Khoản vay dài hạn được Công ty sử dụng để tài trợ cho dự án radial toàn thép giai đoạn 1. Tính đến cuối 31/12/2015, vay và nợ thuê tài chính dài hạn đạt 764 tỷ đồng, chiếm 92% trong tổng cơ cấu nợ dài hạn của CASUMINA.

Cơ cấu nợ ngắn hạn



■ Phải trả người bán ■ Phải trả người lao động ■ Vay và nợ thuê tài chính ■ Khác

NHỮNG CẢI TIẾN TRONG NĂM



Công ty tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001 và 14001, tiếp tục làm việc với các tổ chức cung cấp các chứng nhận có giá trị khu vực và quốc tế đối với ngành sản phẩm như: DOT, E4, SNI...

Đã triển khai hệ thống đánh giá KPI đối với các Xí nghiệp và phòng ban trong Công ty. Đây là công cụ quan trọng giúp công ty đánh giá năng lực của từng nhân viên và có chế độ lương, thưởng hợp lý theo năng lực đóng góp của mỗi cá nhân vào việc hoàn thành mục tiêu của Công ty.

Hoàn thành việc xây dựng hệ thống bán hàng theo nhóm sản phẩm lốp xe máy, xe

đạp tại thị trường nội địa, đồng thời CASUMINA cũng đang triển khai hệ thống bán hàng này với nhóm sản phẩm sản phẩm.

Chương trình quản trị tổng thể (ERP) trong việc điều hành sản xuất, bán hàng, phân tích hoạt động SXKD đã mang lại những hiệu quả thiết thực, giúp Ban lãnh đạo công ty nắm bắt nhanh kết quả SXKD để từ đó điều chỉnh những hướng đi mới phù hợp hơn với tình hình thực tế, đồng thời tiết kiệm được chi phí hoạt động cho Công ty.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Khó khăn

Giá dầu thô được các tổ chức uy tín trên thế giới dự báo tiếp tục giảm do cung đang vượt cầu, và xung đột chính trị giữa các nước OPEC và Nga, Mỹ đang gay gắt sẽ tác động đến mức tăng trưởng của kinh tế Việt Nam. Đặc biệt yếu tố này tác động mạnh đến các doanh nghiệp công nghiệp cao su (bao gồm CASUMINA) trong việc đưa ra kế hoạch thu mua nguyên liệu và giá bán phù hợp.

Đồng nhân dân tệ của Trung Quốc được IMF công nhận là rổ tiền tệ dự trữ quốc tế sẽ tác động đến nền kinh tế Việt Nam do Việt Nam và Trung Quốc là 2 quốc gia có mối quan hệ xuất nhập khẩu rất đáng kể. Khi cán cân mậu dịch có sự chênh lệch lớn giữa xuất - nhập khẩu hai nước thì giá cả của các sản phẩm thương mại cũng sẽ biến động đáng kể. Vấn đề này cũng sẽ tác động đến CASUMINA về nguồn nguyên liệu đầu vào nhập khẩu từ Trung Quốc.



Việc tham gia Hiệp định TPP, bên cạnh những mặt thuận lợi, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ gặp phải những thách thức lớn: hàng hóa nhập khẩu gia tăng dẫn đến mức độ cạnh tranh ngày gay gắt trong khi năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam được đánh giá là yếu thế hơn hẳn bởi nguồn vốn đầu tư còn hạn chế, nguồn nhân lực chất lượng cao bị thiếu hụt và hầu hết các mảng kinh doanh vẫn còn manh mún, chưa có sự liên kết đồng bộ.

Đầu ra sản phẩm gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là nhóm lốp Radial toàn thép, chưa giành được thị phần trong và ngoài nước do gặp phải sức ép cạnh tranh về giá với các thương hiệu lốp Trung Quốc cùng loại gay gắt. Song song đó là áp lực cạnh tranh từ các nhà cung cấp nước ngoài như Bridgestone, Kumho,... hay các doanh nghiệp nổi tiếng ở thị trường nội địa như DRC, SRC,..

Thuận lợi

Theo dự báo của các Chuyên gia kinh tế năm 2016 nền kinh tế Việt Nam có nhiều dấu hiệu tương đối tốt, kinh tế vĩ mô tiếp tục được phục hồi và có dấu hiệu ổn định trở lại sau cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới.

Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước thành viên nội khối.

Uy tín sản phẩm và thương hiệu của Công ty vẫn được khẳng định trên thị trường.

Đội ngũ Cán bộ lãnh đạo trẻ, năng động, ngày càng có nhiều kinh nghiệm và kiến thức quản lý theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại hơn.

Tiếp tục triển khai xây dựng chiến lược Công ty, triển khai hệ thống đánh giá BSC (hệ thống thẻ điểm cân bằng), đồng thời kiểm tra, giám sát và có chính sách thưởng phạt hợp lý nhằm nâng cao công tác quản lý hiệu quả SXKD trong năm 2016.



Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2016

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2015	KH 2016	
			Giá trị	%/2015
Giá trị SXCN	Tr đồng	1.530.710	1.800.000	118
Doanh thu	Tr đồng	3.636.176	3.420.000	93
Doanh thu SXCN	"	3.212.112	3.400.000	105
- Nội địa	"	2.300.184	2.400.000	103
- Xuất khẩu	"	911.928	1.000.000	110
Doanh thu KD	"	424.055	20.000	5
Sản lượng hiện vật				
Lốp xe máy	1.000 Ch	4.475	4.840	115
Săm xe máy	"	24.177	23.600	98
Lốp xe đạp	"	3.669	3.820	104
Săm xe đạp	"	5.869	5.850	100
Lốp công nghiệp	"	584	570	98
Lốp ô tô, máy kéo	"	946	1.002	106
Săm ô tô	"	708	725	102
Yếm ô tô	"	379	410	108
Găng tay	1.000 đôi	5.851	6.000	103
Ổng cao su dân dụng	Tấn	95	120	127
Bán thành phẩm	Tấn	4.687	7.000	149
Lao động & thu nhập				
Lao động bình quân	Người	2.346	2.384	102
Thu nhập bình quân	1000 đ	9.262	10.026	108
Nộp ngân sách	Trđ	194.377	185.164	95
Kim ngạch XNK	1000usd	76.078	87.768	115
Đầu tư XDCB	Trđ	33.826	367.792	1.082
Lợi nhuận trước thuế	Trđ	371.489	330.000	89
Cổ tức	%	35%	>10%	29

Cổ tức năm 2015 sẽ được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 chính thức thông qua.

Các biện pháp thực hiện kế hoạch

Quản trị Công ty và điều hành sản xuất

Tiếp tục công tác cân đối hợp lý giữa sản xuất và bán hàng, cân đối lượng tồn kho sản phẩm hợp lý, đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường, triển khai hệ thống bán hàng chuyên nghiệp cho lớp ô tô phù hợp và hiệu quả, tăng cường công tác gia công và xuất khẩu bán thành phẩm cho các đối tác. Tiếp tục thực hiện nghiên cứu, cải tiến sản phẩm, cải tiến đơn pha chế với mục đích giảm giá thành, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa mẫu mã, chủng loại sản phẩm.

Củng cố và giữ vững thị phần tiêu thụ nhóm sản phẩm truyền thống, mở rộng và đẩy mạnh tiêu thụ nhóm lớp Radial toàn thếp. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tăng sản lượng xuất khẩu lớp Radial toàn thếp vào thị trường Mỹ.

Tiếp tục thực hiện công tác tiết kiệm trong từng công đoạn sản xuất, bám sát mục tiêu chất lượng về tỷ lệ phế, triển khai các phong trào thi đua về tiết kiệm, giảm phế phẩm trong từng công đoạn sản xuất. Quản lý và sử dụng lao động có hiệu quả. Rà soát và định biên lại lao động, bố trí hợp lý lao động tại các công đoạn, dây chuyền sản xuất. Tiếp tục triển khai hệ thống bán hàng chuyên nghiệp đối với nhóm sản phẩm săm lốp ô tô trên toàn quốc. Đặc biệt chú trọng đến hệ thống tiêu thụ lốp Radial toàn thếp (TBR). Xây dựng kho chứa sản phẩm, thiết lập hệ thống kho tàng và vận chuyển tập trung nhằm giảm thiểu chi phí lưu kho và chi phí vận chuyển.

Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình TPM (Total productive Maintenance – Duy trì năng suất toàn diện) ở các xí nghiệp. Chú trọng công tác điều hành sản xuất theo hướng chuyên nghiệp và tinh gọn, tận dụng tối đa năng suất máy móc thiết bị, triển khai hệ thống BSC và đánh giá KPI cho nhân viên và các phòng ban công ty, xí nghiệp, tổ chức đánh giá hiệu quả hàng tháng, thực hiện chương trình BSC thông qua các KPI cho từng bộ phận phòng ban và các Xí nghiệp thành viên nhằm đánh giá hiệu quả công việc theo từng vị trí công tác để từ đó áp dụng các chế độ lương thưởng hợp lý hơn. Tiếp tục duy trì và phát huy tính hiệu quả của hệ thống quản lý ISO 9001 (2008) và ISO 14001. Chú trọng công tác phân tích và đề ra những chính sách sản xuất, bán hàng, tài chính hợp lý, linh hoạt với sự hỗ trợ của chương trình quản lý tổng thể doanh nghiệp (ERP). Duy trì tốt công tác phòng chống cháy nổ, bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp,

vệ sinh môi trường.

Công tác đầu tư XDCB

Triển khai dự án lớp ô tô bán thép (PCR) với công suất 1 triệu lốp/năm, hoàn tất việc đầu tư mở rộng và đưa vào sản xuất dây chuyền lốp xe máy không xăm (tubeless) với công suất 2 triệu chiếc/năm.

Tiếp tục xem xét và cân nhắc về thời điểm thích hợp thực hiện dự án di dời các nhà máy trong nội thành TP. Hồ Chí Minh theo quy hoạch tổng thể của Công ty đến năm 2020.

Đẩy nhanh tiến độ hoàn tất việc chuyển nhượng các dự án bất động sản và tiếp tục tiến hành đàm phán với các đối tác trong việc không tiếp tục thực hiện việc hợp tác các mặt bằng sở hữu của Công ty trong nội thành TP. Hồ Chí Minh.

Kết hợp với đối tác đẩy nhanh tiến độ xây dựng tòa nhà Văn phòng 180 Nguyễn Thị Minh Khai.

Tiếp tục đầu tư các thiết bị lẻ nhằm hoàn thiện một số công đoạn trong dây chuyền sản xuất: Lốp xe máy, xăm xe máy, lốp ô tô, xăm ô tô...



Chiến lược sản phẩm

Tập trung duy trì thị trường đối với nhóm lốp sản phẩm truyền thống: lốp ô tô bias, xăm lốp xe đạp, xăm xe máy. Đẩy mạnh tiêu thụ đối với nhóm lốp Radial toàn thép (đạt mức tiêu thụ 120 nghìn chiếc). Đặt mục tiêu tăng trưởng cao đối nhóm lốp xe máy không xăm (đạt sản lượng tiêu thụ 950 nghìn chiếc).

Đàm phán với các đối tác để lựa chọn cho CASUMINA một công nghệ sản xuất tiên tiến khi triển khai dự án Radial bán thép đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Tiếp tục mở rộng và thâm nhập vào các thị trường mới với những sản phẩm đặc thù mang thương hiệu CASUMINA như: Nam Mỹ, Châu Phi...

Tiếp tục hợp tác với các đối tác có uy tín trên thế giới trong việc cung cấp sản phẩm mang thương hiệu có giá trị gia tăng cao như: Continental (Đức) và các đối tác khác.

Tiếp tục củng cố và có chính sách đối với thị trường lắp ráp ô tô Việt Nam.

Đẩy mạnh sản lượng cung ứng bán thành phẩm đối với các nhà sản xuất xăm lốp xe, xe các loại nổi tiếng trên thế giới như: Kumho, Camso.



Công tác tiếp thị và bán hàng

Tiếp tục khai thác và mở rộng thị trường xuất khẩu tập trung vào các khách hàng Đông Nam Á, Châu Phi, Mỹ...đặc biệt là nhóm sản phẩm lốp Radial toàn thép, Radial bán thép.

Tiếp tục thực hiện và đổi mới chính sách bán hàng linh hoạt về chế độ thanh toán, công nợ, khuyến mãi... cho từng đại lý nhằm tạo sự đồng thuận và hợp tác đôi bên cùng có lợi. Triển khai hệ thống bán hàng chuyên nghiệp khắp các tỉnh thành, tăng cường các chế độ chăm sóc khách hàng.

Triển khai hệ thống bán hàng chuyên nghiệp khắp các tỉnh thành, tăng cường các chế độ chăm sóc khách hàng.



Tiếp tục duy trì hệ thống nhận diện thương hiệu theo hướng hiện đại, đồng bộ. Tập trung vào công tác quảng bá sản phẩm mới theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Thực hiện chương trình Digital Marketing thông qua các hoạt động sử dụng các phương tiện truyền thông kỹ thuật số như: mạng xã hội, internet, mobile... Xây dựng cộng đồng CSR (Corporation Social Responsibility) nhằm thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và truyền tải sứ mạng của CASUMINA "Cống hiến cho xã hội sự an toàn, hạnh phúc, hiệu quả và thân thiện". Tập trung truyền thông theo đặc tính của từng thương hiệu con (ví dụ CASUMINA Radial – chuyên nghiệp và am hiểu, CASUMINA truyền thống - tính cách và sự tin cậy, Euromina – Phong cách). Xây dựng hình ảnh chuyên gia ngành lốp.

Thực hiện công tác điều tra, phân tích thị trường theo từng vùng miền, từng nhóm sản phẩm chuyên biệt, đề ra những chính sách phù hợp mang lại hiệu quả cao.

Tùy theo từng giai đoạn, trong năm sẽ tổ chức các chương trình khuyến mãi lớn, có ý nghĩa đối

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT



VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Giai đoạn năm 2011, với những dư chấn tiêu cực từ kinh tế trong nước như: lãi suất cho vay biến động theo xu hướng tăng mạnh (có thời điểm chạm mốc 22%), lạm phát tăng, các nguyên vật liệu chính như cao su thiên nhiên, cao su tổng hợp, vải màn, than đen, thép tanh ... tăng cao. Đứng trước tình thế đó, Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm hãm bớt mức tăng của giá vốn: cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm năng lượng, kiểm soát chặt các công đoạn sản xuất, chông lãng phí vật tư, đổi mới phương thức bán hàng bằng cách phân tích, tiếp cận đàm phán với từng khách hàng....Hiệu quả trong năm 2011 chỉ nhìn nhận được từ kết quả khả quan trong quý 4/2011 bù đắp cho các quý trước từ lỗ đến hòa vốn;

Giai đoạn 2012 – 2015 được đánh

giá là thời kỳ tăng trưởng và đạt hiệu quả cao nhất trong hơn 39 năm từ khi Công ty ra đời cho đến nay. Tận dụng lợi thế từ kinh tế thế giới và trong nước: Giá nguyên vật liệu giảm mạnh và dần có xu hướng ổn định ở mức thấp, thị trường xuất khẩu mở rộng, thuận lợi, các yếu tố vĩ mô khác như lãi vay giảm, lạm phát thấp, sức cầu trong nước tăng....đã giúp CASUMINA có được những thời cơ tốt, tạo đà tăng trưởng. Đồng thời, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp tỏ ra có hiệu quả trong giai đoạn trước. Bên cạnh đó, đã đặt ra mục tiêu tiếp cận công nghệ mới trong sản xuất sảm lốp nhằm tiếp cận được xu hướng tiêu dùng của khách hàng, triển khai các chương trình quản lý mới. Với những nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể CB-CNV CASUMINA đã đạt được giai đoạn phát triển mạnh, duy trì được tốc độ tăng trưởng của các chỉ tiêu chính yếu như: doanh thu, lợi nhuận, tiền lương...



Kết quả sản xuất kinh doanh

Chi tiêu	ĐVT	2011	2012	2013	2014	2015	% tăng trưởng
Giá trị SXCN	Tỷ đồng	1,040	1,056	1,121	1,303	1,531	110%
Tổng doanh thu	"	2,924	3,044	3,134	3,178	3,660	106%
<i>Trong đó:</i>							
<i>Xuất khẩu</i>	"	679	760	912	916	912	108%
<i>Nội địa</i>	"	2,196	2,251	2,198	2,255	2,331	102%
Thu nhập bình quân	Tr.đồng	5,779	8,399	9,618	10,110	9,262	113%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	51	337	481	426	372	164%
Lợi nhuận sau thuế	"	39	254	360	331	290	165%
Vốn điều lệ	"	425	585	673	673	740	115%
Vốn chủ sở hữu	%	619	1,219	1,219	1,365	1,348	121%
ROS	"	2%	11%	15%	13%	10%	155%
ROE	"	8%	28%	39%	31%	28%	135%
EPS	"	929	5,266	5,856	4,776	4,170	146%
Tỷ lệ chia cổ tức	"	12%	30%	23%	35%	35%	131%

Cổ tức năm 2015 sẽ được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 chính thức thông qua.



Đánh giá kết quả kinh doanh trong kỳ

Kết quả kinh doanh giai đoạn 2011 – 2016 cho thấy sự chỉ đạo sát sao và sự nỗ lực của Ban điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cụ thể như sau:

- Tốc độ tăng trưởng bình quân của chỉ tiêu doanh thu trong kỳ là 6%, trong đó doanh thu xuất khẩu tăng 8% và doanh thu nội địa tăng 2%. Trong giai đoạn 2011 – 2015, CASUMINA đã chuyển đổi mô hình bán hàng kết hợp với việc quy hoạch lại sản xuất, nắm bắt được nhu cầu của thị trường. Nhìn chung, tất cả các nhóm sản phẩm đều có mức tăng trưởng tuy không đồng đều. Nhóm có mức tăng trưởng tốt bao gồm săm lốp xe máy, săm lốp ô tô, dây cồng chính là các nhóm sản phẩm chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu của CASUMINA. Trong kỳ, nỗ lực tìm kiếm khách hàng mới đối với thị trường xuất đã đạt được mục tiêu đề ra, thị trường xuất khẩu được mở rộng với các khách hàng tiềm năng. Đối với thị trường nội địa, mức tăng trưởng các nhóm sản phẩm không bù đắp được mức giảm giá đầu ra, vì vậy mức tăng trưởng 2% của khu vực nội địa chưa phản ánh đúng thị phần mà CASUMINA đã chiếm giữ. Nếu cộng thêm phần tỷ lệ giảm giá bình quân qua các năm khoảng 8% thì mức tăng trưởng nội địa là 10%/năm.



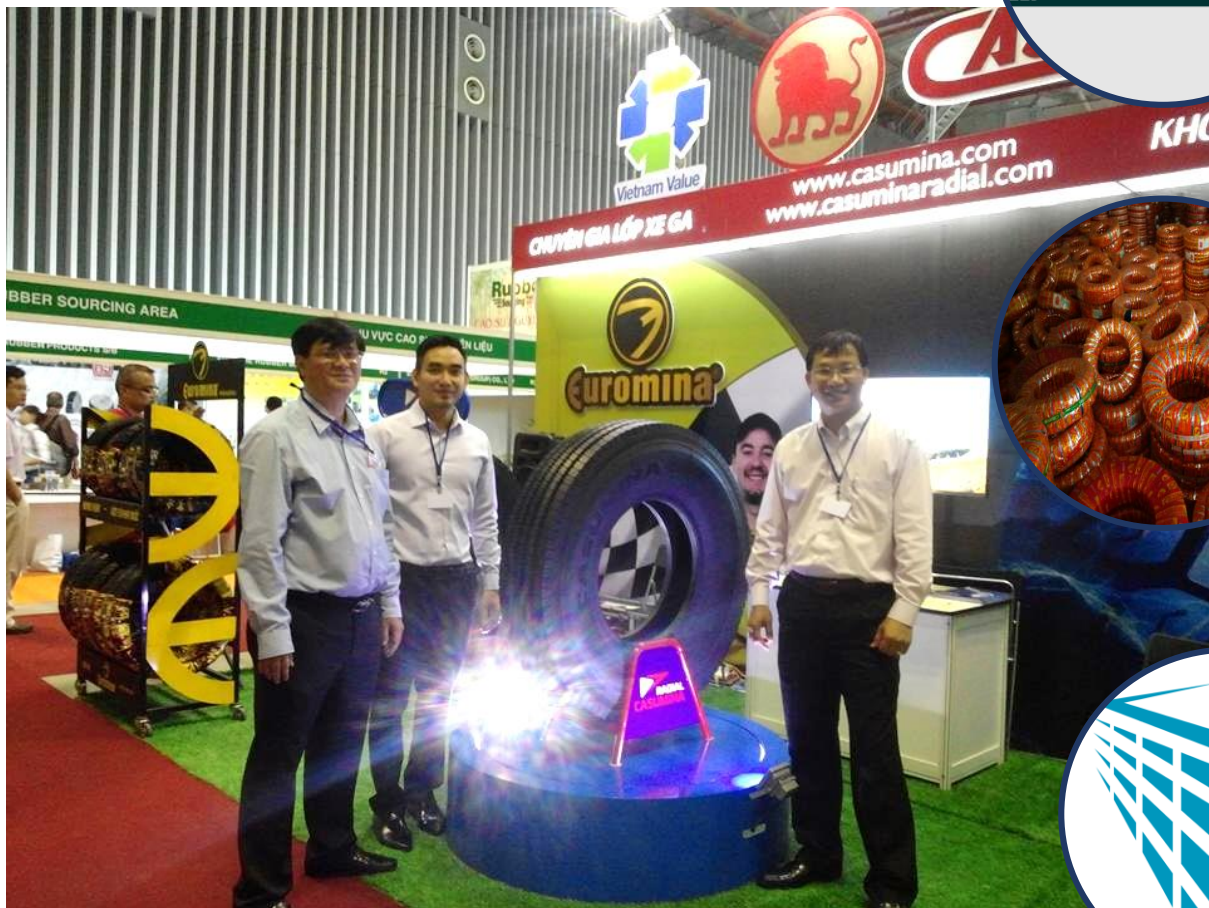
- Với chủ trương giữ ổn định nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ Cán bộ giỏi, tâm huyết. Chính sách đổi mới tiền lương đã được thực hiện và mang lại hiệu quả thiết thực. CASUMINA đã tận dụng được năng lực và sự cống hiến của người lao động. Đây là một tài sản vô hình có giá trị lớn góp phần vào hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty. Mức thu nhập tăng bình quân 13%/năm là mức thu nhập cao hơn trung bình ngành và nằm trong nhóm các doanh nghiệp có thu nhập tốt trong Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
- Mức tăng trưởng của các chỉ tiêu lợi nhuận đã phản ánh sự hoạt động hiệu quả trong quá trình thực hiện các mục tiêu chiến lược đặt ra qua từng năm của HĐQT và Ban điều hành CASUMINA. Với quyết tâm cải thiện lợi nhuận, chỉ tiêu tiên quyết đánh giá hiệu quả hoạt động của một doanh nghiệp, HĐQT cùng với Ban điều hành đã tận dụng tốt điều kiện khách quan và phát huy được năng lực, khả năng ứng phó và những đối sách tích lũy được trong những thời kỳ khó khăn, tạo đà tăng trưởng cho các năm tiếp theo. Xét về biểu đồ lợi nhuận của CASUMINA có giảm trong giai đoạn 2014 – 2015, tuy nhiên CASUMINA vẫn đang duy trì tỷ suất lợi nhuận cao. Mặt khác, với dòng tiền tích lũy để đầu tư vào dự án Radial toàn thép cho thấy Công ty đang ở trạng thái kinh doanh có hiệu quả và có tiềm năng phát triển trong tương lai.
- Việc cân đối nguồn vốn phục vụ cho hoạt động SXKD và đầu tư cũng là một trong những mục tiêu trọng yếu mà HĐQT cùng Ban điều hành cân nhắc. Mức tăng nguồn vốn chủ sở hữu bình quân 21% trong nhiệm cho thấy CASUMINA đang tận dụng tốt nguồn vốn này. Tuy nhiên xét trên đặc thù ngành về mức thâm dụng tài sản và xét trên lợi thế về lãi suất cho vay trong giai đoạn 2014-2015 cho thấy CASUMINA vẫn đang sử dụng đòn bẩy tài chính ở mức thấp.



VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Với mục tiêu đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị tổ chức chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các giải pháp giảm chi phí sản xuất, nâng cao công tác quản trị, nâng cấp chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh công tác bán hàng, thu xếp vốn và triển khai hoặc thoái vốn đối với các dự án đầu tư.

Qua kiểm điểm công tác cho thấy Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các nghị quyết và kết luận của Hội đồng quản trị với nỗ lực cao. Chính vì vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty đạt được hiệu quả khả quan trong năm 2015.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Doanh thu SXCN: 3.400 tỷ đồng, tăng 5% so với thực hiện năm 2015.

Lợi nhuận trước thuế: 330 tỷ đồng, bằng 89% so với thực hiện năm 2015.

Chia cổ tức: Mức tối thiểu là 10%.

- Hoàn thành việc triển khai hệ thống bán hàng chuyên nghiệp đối với lớp ô tô. Tập trung toàn lực cho công tác tiêu thụ lớp radial toàn thép, đạt mức sản lượng kế hoạch đã đề ra.
- Mở rộng thị trường xuất khẩu. Tham gia vào chuỗi cung ứng đối với các đối tác có uy tín.
- Triển khai thành công chiến lược phát triển của Công ty năm 2015 thông qua hệ thống BSC. Bám sát, phân tích, đánh giá khả năng thực hiện theo từng tháng.
- Duy trì việc triển khai các giải pháp giảm chi phí sản xuất và tiết kiệm.
- Tiếp tục nâng cấp chương trình quản lý tổng thể ERP, nâng cao công tác quản trị.
- Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với các dự án đầu tư đúng tiến độ, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện đúng các Quy chế, Quy định của Công ty.

QUẢN TRỊ CÔNG TY



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

- ❖ Ông Phạm Hồng Phú – Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
- ❖ Ông Nguyễn Minh Thiện – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng



- ❖ Ông Trần Văn Trí – Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1955

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa

Sở hữu cá nhân: 39.546 cp – 0,05%

Đại diện Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 37.754.178 cp – 51%



❖ **Ông Nguyễn Ngọc Phương – Thành viên HĐQT**

Năm sinh: 1982

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

Cổ phiếu nắm giữ: 4.958 cp – 0,01%



❖ **Ông Phạm Văn Thọ – Thành viên HĐQT**

Năm sinh: 1961

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán

Cổ phiếu nắm giữ: 120.000 cp – 0,16%



Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị bao gồm 05 thành viên và đã tổ chức 06 cuộc họp (từ tháng 4/2015 đến tháng 04/2016). Cụ thể như sau :

Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
28/2015 BBH/HĐQT	14/04/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực hiện SXKD quý 1/2015 và kế hoạch quý 2/2015. - Công tác chuẩn bị đại hội cổ đông 2015. - Các vấn đề khác.
29/2015 BBH/HĐQT	16/07/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Sơ kết kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2015. Kế hoạch Quý 3/2015 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2015. - Tình hình triển khai công tác đầu tư XDCCB 6 tháng đầu năm 2015, kế hoạch 6 tháng cuối năm. - Thông qua các quy chế sửa đổi của Công ty.
30/2015 BBH/HĐQT	09/10/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả SXKD quý 3/2015 và kế hoạch quý 4/2015. - Thông qua phương án đầu tư chiều sâu lớp ô tô du lịch công suất 1 triệu chiếc/năm. - Thông qua các quy chế sửa đổi của Công ty.
31/2015 BBH/HĐQT	26/11/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch SXKD 2016. - Thông qua báo cáo khả thi dự án lớp bán thép. - Thông qua kế hoạch dự trữ cao su thiên nhiên.
32/2015 BBH/HĐQT	13/01/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kết quả SXKD năm 2015. - Kế hoạch SXKD chi tiết năm 2016 và các biện pháp triển khai thực hiện kế hoạch 2016. - Rà soát lại điều lệ của Công ty theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản liên quan. - Xây dựng một số quy chế mới bảo đảm phù hợp với quy định Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản liên quan. - Kế hoạch phân chia lợi nhuận và tăng vốn điều lệ. - Kế hoạch tổ chức đại hội đồng cổ đông năm 2016.

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

❖ Bà Lê Thị Hoàng – Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1954

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Kinh tế, Cử nhân Anh Văn

Cổ phiếu nắm giữ: 80.262 cp – 0,11%



❖ Bà Vũ Thị Bích Ngọc – Thành viên BKS

Năm sinh: 1985

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Cổ phiếu nắm giữ: 4.508 cp – 0,01%



❖ Bà Lê Thị Thu Thủy – Thành viên BKS

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD

Cổ phiếu nắm giữ: 847 cp – 0,0001%



Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2015, Ban kiểm soát tổ chức các buổi họp định kỳ hàng quý, để đề ra nội dung, kế hoạch làm việc theo tiến trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát đã có kiến nghị, đề xuất về việc thực hiện chế độ, quy định, quy chế tài chính, chi trả tiền lương, thưởng, kiểm soát lao động, tiết kiệm vật tư đã được Ban lãnh đạo Công ty nghiêm túc xem xét, chỉnh sửa để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả tốt hơn và giảm thiểu rủi ro.

❖ Kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông ngày 22/4/2015, Hội đồng quản trị Công ty đã có sự thay đổi và bổ nhiệm mới. Việc thay đổi đã thực hiện đúng theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam.

Một số chỉ tiêu chính được Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2015 thông qua đã được triển khai như sau:

Doanh thu thuần: Kế hoạch 3.563 tỷ đồng. Thực hiện năm 2015 là 3.660 tỷ đồng đạt 102,7% so với kế hoạch đề ra.

Lãi trước thuế: Kế hoạch 370 tỷ đồng. Thực hiện năm 2015 là 371 tỷ đồng đạt 100,3% so với kế hoạch đề ra.

Năm 2015, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều phiên họp có nội dung và hình thức phù hợp với Điều lệ của công ty. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Ban hành đều đáp ứng kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



❖ Kiểm soát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Với mục tiêu đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị tổ chức chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các giải pháp giảm chi phí sản xuất, nâng cao công tác quản trị, nâng cấp chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh công tác bán hàng, thu xếp vốn và triển khai hoặc thoái vốn đối với các dự án đầu tư.

Qua kiểm điểm công tác cho thấy Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các nghị quyết và kết luận của Hội đồng quản trị với nỗ lực cao. Chính vì vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty đạt được hiệu quả khả quan trong năm 2015.

❖ Công tác quản lý định mức tiêu hao vật tư và định mức tỷ lệ phế phẩm

Năm 2015, Ban Tổng giám đốc đã quan tâm nhiều đến công tác này. Tuy nhiên, tỷ lệ phế phẩm ở một số sản phẩm vẫn chưa có kết quả khả quan, chất lượng sản phẩm vẫn còn phải cải tiến tốt hơn.

❖ Tình hình bảo toàn vốn

Công ty đã bảo toàn được vốn hoạt động của mình. Đến thời điểm 31/12/2015 vốn điều lệ của Công ty là 740.204.960.000 đồng tăng 67.272.910.000 đồng so với 672.932.050.000 đồng năm 2014 do Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2014.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Chủ tịch Hội đồng quản trị:	72.000.000 đồng/năm
Thành viên Hội đồng quản trị:	264.000.000 đồng/năm
Ban kiểm soát:	138.000.000 đồng/năm
Thư ký Hội đồng quản trị:	54.000.000 đồng/năm

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2015: 528.000.000 đồng, bằng 100% mức duyệt chi tại đại hội cổ đông năm 2015.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Họ và tên	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	
Phạm Văn Thọ	5.900	-	100.000	0,135	Mua, nhận cổ tức

The background features a complex network of thin, bright red lines that curve and intersect across the frame. Interspersed among these lines are numerous small, white circular dots, some of which appear to be at the ends of the red lines, creating a sense of a dynamic, interconnected system or data flow.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH





Số : 229.../BCKT/TC/2016/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi:**

- **Cổ đông Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam**
- **Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam**
- **Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công Ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam, được lập ngày 19 tháng 01 năm 2016 từ trang 06 đến trang 48 , bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2016

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)



Phó Tổng Giám đốc
DƯƠNG THỊ QUỲNH HOA

Số giấy CNDKHN kiểm toán: 0424-2013-142-1

Kiểm toán viên

LÊ KIM NGỌC

Số giấy CNDKHN kiểm toán: 0181-2013-142-1

5011
CÔNG
NHỆ
VỤ
TÍNH
KIỂM
TÍNH
TP.H

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu (1)	Mã số (2)	Thuyết minh (3)	Số cuối năm (4)	Số đầu năm (5)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.541.691.940.462	1.608.489.457.695
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		123.751.498.741	40.414.068.300
1. Tiền	111	1	63.751.498.741	40.414.068.300
2. Các khoản tương đương tiền	112	2	60.000.000.000	
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			18.920.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	3		18.920.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		539.405.537.483	458.105.262.539
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4	467.974.059.169	431.452.343.266
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5	48.320.537.023	20.527.823.918
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	37.259.671.652	20.050.993.798
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	7	(14.148.730.361)	(13.925.898.443)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140		875.709.216.643	1.073.705.823.707
1. Hàng tồn kho	141	8	875.709.216.643	1.073.705.823.707
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.825.687.595	17.344.303.149
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	1.283.136.989	
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	10	1.256.560.043	15.794.534.660
3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	153	11	285.990.563	1.549.768.489
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.603.392.674.310	1.822.108.146.390
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.643.459.000	785.157.846
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216	12	2.643.459.000	785.157.846
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu (1)	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
	(2)	(3)	(4)	(5)
II. Tài sản cố định	220		1.492.112.721.862	1.727.716.044.523
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	1.383.290.971.636	1.478.037.092.892
- Nguyên giá	222		2.269.784.782.505	2.190.385.853.681
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(886.493.810.869)	(712.348.760.789)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	14	8.620.035.456	11.523.733.036
- Nguyên giá	225		19.006.028.705	19.006.028.705
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(10.385.993.249)	(7.482.295.669)
3. Tài sản cố định vô hình	227	15	100.201.714.770	238.155.218.595
- Nguyên giá	228		112.554.689.716	248.275.245.135
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(12.352.974.946)	(10.120.026.540)
III. Bất động sản đầu tư	230	16		8.089.092.500
- Nguyên giá	231			8.089.092.500
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		87.915.702.705	67.000.872.974
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	17	87.915.702.705	67.000.872.974
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		9.650.345.815	9.650.345.815
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	18	9.650.345.815	9.650.345.815
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		11.070.444.928	8.866.633.652
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	19	11.037.859.885	8.866.633.652
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	20	32.585.043	
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		3.145.084.614.772	3.430.597.604.085

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu (1)	Mã số (2)	Thuyết minh (3)	Số cuối năm (4)	Số đầu năm (5)
C . NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.796.787.367.685	2.065.971.692.780
I. Nợ ngắn hạn	310		965.185.150.854	1.117.885.521.437
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	21	115.923.545.750	142.833.131.604
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	22	5.108.462.397	2.552.611.213
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	23	33.675.595.254	25.062.471.328
4. Phải trả người lao động	314	24	104.950.330.160	111.230.349.419
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	25	47.133.085.137	53.244.945.057
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	26	20.787.605.701	133.630.998.815
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	27	601.569.065.304	618.521.120.949
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	28	36.037.461.151	30.809.893.070
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330		831.602.216.831	948.086.171.343
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337	29	14.000.000.000	11.550.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	30	764.517.216.831	881.295.791.846
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			165.379.497
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	31	53.085.000.000	55.075.000.000

01/12/2015
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CAO SU MIỀN NAM
VỤ TƯ
VẤN KẾ
TOÁN
TP. HỒ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		1.348.297.247.087	1.364.625.911.305
I. Vốn chủ sở hữu	410	32	1.348.297.247.087	1.364.625.911.305
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		740.204.960.000	672.932.050.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		740.204.960.000	672.932.050.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(12.050.000)	(12.050.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		298.858.024.977	216.116.954.013
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		309.246.312.110	475.588.952.292
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		130.348.743.619	144.624.673.455
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		178.897.568.491	330.964.278.837
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		3.145.084.614.772	3.430.597.604.085

Người lập biểu



Đỗ Anh Dũng

Kế toán trưởng



Nguyễn Minh Chiến

TP. HCM, ngày 19 / 01 / 2016

Tổng Giám đốc



Phạm Hồng Phú

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu (1)	Mã số Thuyết minh		Năm 2015	Năm 2014
	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1	3.660.161.976.263	3.188.912.320.749
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	2	23.995.230.615	10.687.215.254
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		3.636.166.745.648	3.178.225.105.495
4. Giá vốn hàng bán	11	3	2.829.777.633.725	2.351.974.054.975
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20= 10-11)	20		806.389.111.923	826.251.050.520
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4	11.964.631.309	16.288.829.712
7. Chi phí tài chính	22	5	118.151.559.183	75.253.277.499
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23		67.229.006.276	55.821.680.180
8. Chi phí bán hàng	25	6	151.556.520.228	133.210.114.927
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	7	195.904.189.397	219.476.505.455
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30= 20+(21-22)-(25+26))	30		352.741.474.424	414.599.982.351
11. Thu nhập khác	31	8	19.172.140.005	12.791.977.840
12. Chi phí khác	32	9	424.992.000	1.836.135.225
13. Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40		18.747.148.005	10.955.842.615
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50= 30+40)	50		371.488.622.429	425.555.824.966
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	10	81.760.081.978	94.817.899.304
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	11	(197.964.540)	(226.358.195)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60= 50-51-52)	60		289.926.504.991	330.964.283.857
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	12	4.170	4.776
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Người lập biểu


Đỗ Anh Dũng

Kế toán trưởng


Nguyễn Minh Chiện

TP. HCM, ngày 19 / 01 / 2016

Tổng Giám đốc




Phạm Hồng Phú

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Chi tiêu	Đơn vị tính: VND			
	Mã số	Thuyết Minh	Năm 2015	Năm 2014
	1	2	3	4
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD				
1. Lợi nhuận trước thuế	1		371.488.622.429	425.555.824.966
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	2		183.208.490.838	138.738.862.631
- Các khoản dự phòng	3		222.831.918	1.975.034.001
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4		603.091.018	(722.613.288)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5		(31.043.589.496)	(28.661.031.883)
- Chi phí lãi vay	6		67.229.006.276	55.821.680.180
- Các khoản điều chỉnh khác	7			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		591.708.452.983	592.707.756.607
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9		(20.464.260.873)	41.336.478.110
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		197.996.607.064	(178.773.606.072)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(154.406.277.407)	105.400.146.278
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.454.363.222)	(1.482.420.905)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		0	0
- Tiền lãi vay đã trả	14		(58.765.882.522)	(45.301.486.584)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(75.186.410.808)	(108.165.015.757)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		18.985.776.369	19.724.095.430
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(23.739.574.630)	(19.244.616.094)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh	20		472.674.066.954	406.201.333.268
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(143.266.856.347)	(501.172.281.964)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		135.813.737.237	727.497.059
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		0	0
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		18.920.000.000	0
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		0	(7.570.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		0	3.507.069.504
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		11.964.631.309	16.288.829.712
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		23.431.512.199	(488.218.885.689)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		0	0
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		0	0

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: VND			
	Mã số	Thuyết Minh	Năm 2015	Năm 2014
1	2	3	4	5
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.642.062.842.132	2.015.941.202.936
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.769.896.181.018)	(1.769.824.185.067)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(6.338.515.057)	(4.209.172.966)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(278.493.498.925)	(154.771.600.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(412.665.352.868)	87.136.244.903
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		83.440.226.285	5.118.692.482
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		40.414.068.300	35.295.375.818
Anh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(102.795.844)	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)	70		123.751.498.741	40.414.068.300

Người lập biên


Lê Anh Dũng

Kế toán trưởng


Nguyễn Minh Chiến

TP. HCM, ngày 19 / 01 / 2016

Tổng Giám đốc



Phạm Hồng Phú

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 bản đầy đủ được đăng tải tại Website: www.casumina.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM HỒNG PHÚ

